

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300801)

Ngày thi: 27/01/2026

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D5-27

Số SV có mặt: 35

Số bài thi: 35

Số tờ giấy thi: 35

Lê Cường

W.Thi Quốc Anh

Nguyễn T. Xuân

Nguyễn T. Kỳ

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125030005	Bùi Duy	An	14/10/2007	CCQ2503A	1	<i>An</i>	6.5	4.5	5.3	
2	2125030276	Đinh Quốc	An	26/01/2007	CCQ2503A	1	<i>An</i>	7.6	6.0	6.6	
3	2125030073	Nguyễn Thanh Trường	An	18/10/2007	CCQ2503B			0.0			
4	2125030063	Nguyễn Trọng	Ân	08/06/2007	CCQ2503B	1	<i>An</i>	9.1	7.0	7.8	
5	2125030056	Nguyễn Sơn	Bá	01/11/2007	CCQ2503B	1	<i>Ba</i>	5.0	6.0	5.6	
6	2125030035	Nguyễn Anh	Bảo	05/04/2007	CCQ2503A	1	<i>Bao</i>	6.9	5.5	6.1	
7	2125030057	Giảng A	Bình	03/03/2007	CCQ2503B	1	<i>Binh</i>	7.9	5.3	6.3	
8	2125030281	Lê Công	Chính	14/02/2007	CCQ2503A	1	<i>Ch</i>	8.4	7.0	7.6	
9	2125030022	Lê Trí	Cường	28/08/2007	CCQ2503A			0.0			
10	2125030015	Nguyễn Tấn	Đạt	03/01/2007	CCQ2503A	1	<i>Dat</i>	4.7	5.5	5.2	
11	2125030010	Đàm Anh	Đức	03/08/2006	CCQ2503A	1	<i>Duc</i>	7.0	5.0	5.8	
12	2125030003	Lê Minh	Đức	26/10/2007	CCQ2503A	1	<i>Duc</i>	4.6	3.5	3.9	
13	2125030048	Nguyễn Trần Minh	Đức	11/08/2007	CCQ2503B	1	<i>Duc</i>	6.9	4.0	5.2	
14	2125030050	Trương Quang	Dương	31/10/2007	CCQ2503B	1	<i>Duong</i>	5.4	5.5	5.5	
15	2125030043	Hoàng Lê	Duy	05/12/2006	CCQ2503A	1	<i>Duc</i>	1.4	5.5	3.9	
16	2125030061	Trần Hoàng	Duyên	31/01/2007	CCQ2503B	1	<i>Duc</i>	7.6	4.5	5.7	
17	2125030049	Bùi Minh	Hiếu	20/03/2007	CCQ2503B	1	<i>Hieu</i>	3.4	6.0	5.0	
18	2125030002	Khổng Bảo	Hiếu	05/06/2006	CCQ2503A	1	<i>Hieu</i>	7.8	5.5	6.4	
19	2125030014	Hồ Minh	Hoàng	13/02/2005	CCQ2503A	1	<i>Hoang</i>	7.5	6.5	6.9	
20	2125030039	Nguyễn Huy	Hoàng	26/05/2007	CCQ2503A	1	<i>Huy</i>	5.7	4.5	5.0	
21	2125030046	Nguyễn Minh	Hoàng	02/06/2007	CCQ2503B			0.0			
22	2125030016	Nguyễn Trung	Hoàng	17/11/2007	CCQ2503A	1	<i>Huy</i>	7.1	3.8	5.1	
23	2125030074	Nguyễn Mạnh	Hùng	03/09/2007	CCQ2503B			0.0			
24	2125030021	Nguyễn Ngọc	Hưng	29/06/2007	CCQ2503A	1	<i>Hung</i>	8.2	6.5	7.2	
25	2125030278	Nguyễn Quốc	Hưng	15/02/2007	CCQ2503A	1	<i>Hung</i>	7.5	5.5	6.3	
26	2125030283	Sử Thành	Hưng	30/04/2007	CCQ2503A	1	<i>Hung</i>	7.0	7.0	7.0	
27	2125030019	Nguyễn Quốc	Huy	20/10/2006	CCQ2503A	1	<i>Huy</i>	7.5	4.5	5.7	
28	2125030020	Nguyễn Quốc	Huy	09/07/2007	CCQ2503A	1	<i>Huy</i>	6.4	6.0	6.2	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 1 (2025-2026)

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300801)
Ngày thi: 27/01/2026
Giờ thi: 12g30
Phòng thi: D5-27

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Số SV có mặt: 35
Số bài thi: 35
Số tờ giấy thi: 35

Le Cuong Vo Thi Quoc Anh Luu T Xuan Nguyen Thi Hong Diem

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2125030052	Nguyễn Thanh	Huy	14/06/2007	CCQ2503B	1	Huy	5.6	4.8	5.1	
30	2125030284	Quách Võ Chấn	Huy	12/12/2007	CCQ2503A	1	Huy	5.7	5.0	5.3	
31	2125030037	Trần Minh Hoàng	Huy	27/11/2007	CCQ2503A	1	Mh	7.2	4.5	5.6	
32	2125030054	Vương Gia	Huy	02/07/2007	CCQ2503B	1	Gia	7.9	6.5	7.1	
33	2125030279	Lê Hoàng	Huynh	19/07/2007	CCQ2503B	1	Huynh	8.2	5.0	6.3	
34	2125030028	Lê Quang	Khải	16/10/2006	CCQ2503A	1	Q	5.7	6.5	6.2	
35	2125030040	Hà Nguyên	Khang	29/09/2007	CCQ2503A	1	Khang	5.7	5.0	5.3	
36	2125030012	Trần Nguyễn Duy	Khang	16/09/2007	CCQ2503A	1	Khang	8.3	5.0	6.3	
37	2125030045	Trần Nguyễn Minh	Khang	02/11/2007	CCQ2503B			0.0			
38	2125030032	Bạch Minh	Khôi	02/09/2007	CCQ2503A	1	Khôi	6.9	6.5	7.1	
39	2122050102	Nguyễn Tấn	Khôi	01/02/2004	CCQ2205C	1	Khôi	8.1	6.5	7.1	
40	2125030286	Huỳnh Tuấn	Kiệt	26/10/2007	CCQ2503B	1	Tuấn	6.6	4.5	5.3	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300801)

Ngày thi: 27/01/2026

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D6-36

Số SV có mặt: 36

Số bài thi: 36

Số tờ giấy thi: 42

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125030270	Hà Thanh	Lâm	08/03/2007	CCQ2503B	1	Lâm	4.7	7.0	6.1	
2	2125030059	Nguyễn Tấn	Lộc	14/12/2006	CCQ2503B	1	Lộc	8.9	7.0	7.8	
3	2125030011	Huỳnh Ngọc	Long	05/11/2007	CCQ2503A	1	Long	7.9	7.5	7.7	
4	2125030038	Trần Hoài	Nam	07/06/2007	CCQ2503A	1	Nam	7.1	5.0	5.8	
5	2125030060	Võ Hoàng	Nghị	01/09/2007	CCQ2503B	1	Nghị	7.6	6.5	6.9	
6	2125030024	Nguyễn Thanh	Nguyễn	15/08/2007	CCQ2503A	2	Nguyễn	7.6	6.8	7.1	
7	2125030029	Nguyễn Hữu	Nhân	01/03/2007	CCQ2503A	1	Nhân	7.6	6.5	6.9	
8	2125030071	Trịnh Anh	Nhu	05/07/1996	CCQ2503B	1	Nhu	9.1	6.5	7.5	
9	2125030047	Nguyễn Tấn	Phát	05/01/2007	CCQ2503B			0.0			
10	2125030066	Nguyễn Tiến	Phát	04/11/2007	CCQ2503B	1	Phát	8.3	5.5	6.6	
11	2125030007	Trần Bình	Phát	16/04/2007	CCQ2503A	2	Phát	5.4	7.0	6.4	
12	2125030044	Võ Thanh	Phát	04/10/2007	CCQ2503A	1	Phát	5.0	7.0	6.2	
13	2125030004	Lê Quang	Phong	23/12/2007	CCQ2503A	1	Phong	8.1	6.5	7.1	
14	2125030025	Lê Quang	Phong	07/06/2007	CCQ2503A	1	Phong	7.0	7.0	7.0	
15	2125030031	Nguyễn Trọng	Phúc	17/01/2007	CCQ2503A	1	Phúc	5.9	7.0	6.6	
16	2125030285	Nguyễn Trọng	Phúc	04/03/2007	CCQ2503B	1	Phúc	8.0	6.0	6.8	
17	2125030058	Văn Trọng	Phúc	27/01/2007	CCQ2503B	1	Phúc	5.1	7.0	6.2	
18	2125030069	Phạm Minh	Quân	20/10/2007	CCQ2503B	1	Quân	7.0	6.5	6.7	
19	2125030282	Nguyễn Bình	Quý	08/05/2007	CCQ2503B	1	Quý	9.1	7.5	8.1	
20	2125030051	Lương Gia Bảo	Sang	13/07/2007	CCQ2503B	1	Sang	4.6	7.0	6.0	
21	2125030036	Nguyễn Công	Sơn	19/06/2007	CCQ2503A	1	Sơn	5.1	6.5	5.9	
22	2122100233	Hồ Thị Thu	Sương	18/10/2002	CCQ2210G	2	Sương	7.9	7.5	7.7	
23	2125030033	Nguyễn Tấn	Tài	24/06/2007	CCQ2503A	1	Tài	6.4	6.0	6.2	
24	2125030034	Nguyễn Huy	Tam	10/12/2007	CCQ2503A			0.0			
25	2125030027	Lê Nguyễn Viết	Tâm	26/10/2007	CCQ2503A	1	Tâm	3.9	6.5	5.5	
26	2125030006	Hoàng Long	Thành	11/05/2007	CCQ2503A	1	Thành	8.6	7.0	7.6	
27	2125030023	Lương Trường	Thịnh	08/03/2007	CCQ2503A			2.6			
28	2125030055	Nguyễn Văn	Thông	25/11/2007	CCQ2503B	2	Thông	7.8	7.5	7.6	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300801)

Ngày thi: 27/01/2026

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D6-36

Số SV có mặt: 36...

Số bài thi:36...

Số tờ giấy thi:.....

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2125030041	Trần Minh'	Thuận	20/03/2007	CCQ2503B	1	<i>thuan</i>	5.1	7.5	6.5	
30	2125030042	Lê Văn	Tí	11/09/2007	CCQ2503B	1	<i>ti</i>	4.8	6.5	5.8	
31	2125030064	Lê Trọng	Tiến	10/07/2007	CCQ2503B	1	<i>trung</i>	5.0	5.0	5.0	
32	2125030067	Hà Văn	Tính	04/09/2007	CCQ2503B	1	<i>tin</i>	5.4	6.5	6.1	
33	2125030273	Đỗ Anh	Tuấn	03/11/2007	CCQ2503B	1	<i>thuan</i>	8.2	6.0	6.9	
34	2125030229	Nguyễn Nhật	Tường	13/12/2007	CCQ2503B	2	<i>thung</i>	4.6	7.5	6.3	
35	2125030013	Lê Nguyễn Anh	Việt	21/01/2007	CCQ2503B	1	<i>vi</i>	7.9	6.5	7.1	
36	2125030070	Nguyễn Văn Quốc	Vinh	15/10/2007	CCQ2503B	1	<i>vinh</i>	6.9	5.5	6.1	
37	2125030001	Dương Thái	Vũ	26/01/2003	CCQ2503B	1	<i>vu</i>	5.0	6.8	6.1	
38	2125030065	Nông Nguyễn Hữu	Vũ	18/06/2007	CCQ2503B	2	<i>vu</i>	6.4	6.8	6.6	
39	2125030030	Nguyễn Trần Quốc	Vương	29/08/2007	CCQ2503B			2.6			
40	2125030062	Lưu Kỳ	Vỹ	21/08/2007	CCQ2503B	1	<i>vy</i>	8.1	5.0	6.2	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300802)

Ngày thi: 27/01/2026

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D5-28

Số SV có mặt: 31

Số bài thi: 31

Số tờ giấy thi: 33

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125030113	Huỳnh Nguyễn Trường An	01/01/2007	CCQ2503D			5.0			
2	2125030131	Nguyễn Hoài Ân	28/10/2007	CCQ2503D	1	An	5.0	5.0	5.0	
3	2125030138	Nguyễn Hoàng Ân	27/04/2007	CCQ2503D	1	Hoàng Ân	5.0	6.0	5.6	
4	2125030202	Hồ Tấn Quốc Anh	05/11/2007	CCQ2503D	1	Anh	7.0	8.0	7.6	
5	2125030127	Võ Quốc Anh	31/10/2007	CCQ2503D	1	Anh	5.0	6.5	5.9	
6	2125030132	Lưu Gia Bảo	01/02/2007	CCQ2503D	1	B	5.0	5.0	5.0	
7	2125030109	Nguyễn Đức Chí	09/07/2007	CCQ2503C	1	Chí	6.4	6.5	6.5	
8	2125030274	Lê Nguyên Chương	01/11/2007	CCQ2503D	1	Chương	7.0	6.5	6.7	
9	2125030086	Đặng Hiếu Đăng	09/03/2007	CCQ2503C			0.0			
10	2125030089	Bùi Quốc Đạt	11/12/2007	CCQ2503C			0.0			
11	2125030104	Lê Tiến Đạt	13/06/2007	CCQ2503C	1	Dat	7.0	5.0	5.8	
12	2125030143	Mai Thành Đạt	13/10/2007	CCQ2503D	1	Dat	5.0	6.5	5.9	
13	2125030123	Ngô Vũ Quốc Đạt	30/03/2007	CCQ2503D	1	Dat	7.2	6.0	6.5	
14	2125030110	Trương Văn Anh Điền	31/05/2007	CCQ2503D	1	Điền	7.3	5.0	5.9	
15	2125030130	Lê Trương Công Định	06/12/2007	CCQ2503D	1	Định	6.0	6.0	6.0	
16	2125030287	Lê Ngọc Dũng	05/07/2007	CCQ2503A	2	Dũng	8.0	6.5	7.1	
17	2125030112	Nguyễn Cảnh Dũng	31/08/2007	CCQ2503D	1	Dũng	7.0	4.5	5.5	
18	2125030099	Nguyễn Khánh Duy	06/04/2007	CCQ2503C	1	Duy	7.4	6.5	6.9	
19	2123110479	Hoàng Xuân Hải	09/10/2003	CCQ2311M	1	Hải	7.8	6.5	7.0	
20	2125030205	Phạm Hoàng Hải	01/10/2007	CCQ2503D			0.0			
21	2125030084	Lương Trọng Hiền	09/03/2007	CCQ2503C			0.0			
22	2123200052	Huỳnh Thế Hiền	21/04/2007	CCQ2320A	1	Hiên	7.0	4.0	5.2	
23	2125030098	Đinh Trọng Hiếu	27/03/2007	CCQ2503C	1	Hiếu	6.5	5.0	5.6	
24	2125030100	Đoàn Văn Hoàng	02/10/2007	CCQ2503C	1	Hoàng	6.7	5.5	6.0	
25	2125030141	Đào Quốc Huy	02/08/2007	CCQ2503D	1	Huy	8.5	8.0	8.2	
26	2125030125	Mai Hoàng Huy	20/06/2007	CCQ2503D			1.0			
27	2125030266	Nguyễn Quốc Huy	07/02/2007	CCQ2503D	1	Huy	8.4	8.0	8.2	
28	2125030128	Đồng Xuân Khải	10/01/2007	CCQ2503D	1	Khải	7.4	5.0	6.0	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300802)

Ngày thi: 27/01/2026

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D5-28

Số SV có mặt: 31...

Số bài thi:31...

Số tờ giấy thi: 33.

Handwritten signatures and names of examiners and supervisors.

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2125030114	Võ Quốc Tuấn	Khang	04/12/2007	CCQ2503D	1	Khang	8.0	6.0	6.8	
30	2125030085	Nguyễn Đức	Khanh	09/07/2007	CCQ2503C	2	Đức	7.6	4.5	5.7	
31	2125030115	Nguyễn Hữu	Khánh	11/11/2007	CCQ2503D	1	Hữu	7.4	5.0	6.0	
32	2125030139	Lê Đăng	Khoa	06/06/2007	CCQ2503D			0.0			
33	2125030121	Phạm Anh	Khoa	12/06/2007	CCQ2503D	1	Anh	5.0	1.0	2.6	
34	2125030117	Phan Anh	Kiệt	28/03/2007	CCQ2503D	1	Anh	7.0	7.5	7.3	
35	2125030093	Võ Trần	Kiệt	30/09/2007	CCQ2503C	1	Trần	7.0	4.0	5.2	
36	2125030203	Nguyễn Văn	Long	07/03/2007	CCQ2503D	1	Văn	8.3	8.5	8.4	
37	2125030142	Nguyễn Đức	Lượng	18/09/2007	CCQ2503D			0.0			
38	2125030107	Hoàng	Minh	10/08/2007	CCQ2503C	1	Minh	7.6	5.5	6.3	
39	2125030106	Lư Trọng	Nghĩa	01/08/2006	CCQ2503C	1	Trọng	4.0	5.8	5.1	
40	2125030079	Vũ Hoàng	Nguyễn	02/01/2007	CCQ2503C			0.0			

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300802)

Ngày thi: 27/01/2026

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D6-35

Số SV có mặt: 24

Số bài thi: 34

Số tờ giấy thi: 38

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125030078	Nguyễn Văn	Nhân	16/09/2007	CCQ2503C	1		4.0	5.8	5.1	
2	2125030092	Phạm Hoài	Nhân	02/02/2005	CCQ2503C	1		5.0	5.5	5.3	
3	2125030083	Trương Nguyễn Thành	Nhất	29/05/2007	CCQ2503C			0.0			
4	2123120459	Nguyễn Ngọc Bình	Nhi	30/11/2005	CCQ2312H	1		8.4	5.0	6.4	
5	2125030288	Huỳnh Trần Tô	Ny	18/10/2007	CCQ2503B	1		5.0	5.5	5.3	
6	2125030129	Hồ Trần Anh	Pháp	30/10/2007	CCQ2503D	1		8.4	5.5	6.7	
7	2125030137	Lê Hữu	Phát	20/11/2007	CCQ2503D	2		8.6	8.5	8.5	
8	2125030120	Nguyễn Thành	Phát	19/01/2004	CCQ2503D	1		8.6	8.0	8.2	
9	2125030111	Nguyễn Hoàng	Phúc	11/09/2007	CCQ2503D	1		8.0	5.0	6.2	
10	2125030077	Tô Đình	Phúc	01/01/2007	CCQ2503C	1		8.4	4.5	6.1	
11	2125030094	Trương Hoàng	Phúc	04/02/2006	CCQ2503C			1.0			
12	2125030140	Phùng Việt Minh	Quan	23/09/2007	CCQ2503D	1		7.0	4.0	5.2	
13	2125030096	Hà Võ Duy	Quân	15/08/2007	CCQ2503C	1		8.5	5.0	6.4	
14	2125030122	Lục Minh	Quân	31/10/2007	CCQ2503D	1		8.4	6.0	7.0	
15	2125030118	Huỳnh Thanh	Sang	09/09/2007	CCQ2503D	1		7.0	5.5	6.1	
16	2125030108	Võ Quang	Sang	18/01/2007	CCQ2503C	2		7.0	7.0	7.0	
17	2125030080	Trần Hồng	Sơn	27/10/2007	CCQ2503C	2		5.6	5.5	5.5	
18	2123240105	Lê Đình Thái	Tài	13/07/2003	CCQ2324D	2		6.3	6.0	6.1	
19	2125030076	Nguyễn Đình Tấn	Tài	11/12/2007	CCQ2503C	1		8.4	7.0	7.6	
20	2125030126	Nguyễn Phú	Tài	05/10/2007	CCQ2503D			0.0			
21	2125030091	Nguyễn Trung	Thành	22/01/2007	CCQ2503C			2.0			
22	2125030271	Đặng Học Phước	Thiên	22/11/2007	CCQ2503C	1		6.6	6.5	6.5	
23	2125030090	Nguyễn Hoàng	Thịnh	12/02/2007	CCQ2503C	1		7.0	7.0	7.0	
24	2125030134	Đặng Hoà	Thuận	18/12/2007	CCQ2503D	1		7.0	5.5	6.1	
25	2125030087	Lê Doãn	Thuận	21/05/2007	CCQ2503C			0.0			
26	2125030277	Nguyễn Trung	Tiến	08/12/2007	CCQ2503C	1		7.3	6.5	6.8	
27	2125030136	Phạm Minh	Tiến	01/08/2007	CCQ2503D	1		8.4	7.5	7.9	
28	2125030135	Hà Hoàng	Tín	30/12/2007	CCQ2503D	1		7.0	5.0	5.8	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300802)

Ngày thi: 27/01/2026

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D6-35

Số SV có mặt: 34
Số bài thi: 34
Số tờ giấy thi: 34

NT Phay
Đặng Văn Dũng
T. Thanh
Trần Thị Thanh
Trần Thị Thanh

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2125030082	Phạm Quang	Tính	15/12/2006	CCQ2503C	1	Tính	7.3	6.5	6.8	
30	2125030088	Lê Thanh	Tinh	06/05/2007	CCQ2503C	1	Tinh	5.0	5.0	5.0	
31	2125030116	Đỗ Đức	Toàn	22/03/1998	CCQ2503D	1	Đỗ Đức	8.5	7.0	7.6	
32	2125030103	Hoàng Thiên	Trí	02/09/2007	CCQ2503C	1	Trí	5.6	5.0	5.2	
33	2125030124	Lê Minh	Trí	19/09/2007	CCQ2503D	1	Minh	7.3	6.0	6.5	
34	2125030204	Nguyễn Quang	Trường	12/09/2007	CCQ2503D	1	Quang	6.2	5.0	5.5	
35	2125030101	Đào Thanh	Tú	23/08/2007	CCQ2503C			0.0			
36	2125030102	Nguyễn Quốc	Việt	16/02/2007	CCQ2503C	1	Việt	7.2	5.8	6.4	
37	2125030201	Ngô Ánh	Vũ	27/09/2007	CCQ2503D	2	Vũ	6.6	7.0	6.8	
38	2125030081	Nguyễn Phan Trường	Vũ	02/12/2007	CCQ2503C	1	Trường	7.7	6.5	7.0	
39	2125030144	Trần Hoàng	Vũ	26/01/2007	CCQ2503D	1	Hoàng	5.0	5.0	5.0	
40	2125030097	Nguyễn Gia	Vỹ	01/12/2007	CCQ2503C	1	Vỹ	5.0	5.0	5.0	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300803)

Ngày thi: 27/01/2026

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D5-29

Số SV có mặt: 37

Số bài thi: 37

Số tờ giấy thi: 37

Thủy Xuân
Nguyễn Thị Thu
Trần Thị Hương
Nguyễn Trần Thu

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125030178	Đỗ Minh An	22/03/2007	CCQ2503E	1	<i>Minh</i>	6.9	5.5	6.1	
2	2125030211	Nguyễn Thanh An	29/04/2007	CCQ2503F	1	<i>An</i>	5.4	6.5	6.1	
3	2125030146	La Hoàng Ân	08/05/2007	CCQ2503E	1	<i>En</i>	5.1	6.0	5.6	
4	2125030150	Nguyễn Tuấn Anh	01/06/2007	CCQ2503E	1	<i>Anh</i>	7.6	6.0	6.6	
5	2125030176	Đặng Quốc Bảo	20/07/2007	CCQ2503E	1	<i>Bao</i>	7.6	6.5	6.9	
6	2125030156	Mai Lê Huy Bảo	24/06/2007	CCQ2503E	1	<i>Bao</i>	7.6	6.0	6.6	
7	2125030228	Nguyễn Huỳnh Quốc Bảo	08/05/2007	CCQ2503F			0.0			
8	2125030220	Tăng Gia Bảo	23/11/2007	CCQ2503F	1	<i>Bao</i>	6.6	6.5	6.5	
9	2125030223	Huỳnh Thành Danh	11/10/2007	CCQ2503F	1	<i>Danh</i>	6.7	5.0	5.7	
10	2125030162	Nguyễn Tấn Đạt	27/08/2007	CCQ2503E	1	<i>Dat</i>	7.0	5.5	6.1	
11	2125030227	Phạm Đại Đoàn	03/08/2007	CCQ2503F	1	<i>Doan</i>	8.0	7.0	7.4	
12	2125030193	Nguyễn Chí Doanh	20/12/2007	CCQ2503F	1	<i>Doanh</i>	7.0	5.0	5.8	
13	2125030214	Đỗ Trường Giang	16/11/2007	CCQ2503F	1	<i>Giang</i>	6.0	6.5	6.3	
14	2125030164	Hồ Hải	21/11/2007	CCQ2503E	1	<i>Hai</i>	6.0	5.5	5.7	
15	2125030213	Hoàng Đức Hải	22/12/2006	CCQ2503F	1	<i>Hai</i>	7.3	6.5	6.8	
16	2125030182	Trần Nhật Hân	16/06/2007	CCQ2503F			0.0			
17	2125030217	Lê Nhật Hào	09/02/2007	CCQ2503F	1	<i>Hao</i>	7.0	6.0	6.4	
18	2123120170	Phạm Trí Hào	16/10/2005	CCQ2312C	1	<i>Hao</i>	6.6	3.0	4.4	
19	2125030210	Đặng Cao Công Hậu	01/05/2007	CCQ2503E	1	<i>Hau</i>	6.1	5.5	5.7	
20	2125030179	Phạm Ngọc Hiền	13/01/2007	CCQ2503E	1	<i>Hien</i>	6.9	3.8	5.0	
21	2125030209	Phạm Văn Hội	02/06/2007	CCQ2503E			5.0			
22	2125030200	Nguyễn Phi Hùng	13/02/2007	CCQ2503F	1	<i>Hung</i>	6.9	4.0	5.2	
23	2125030230	Phạm Gia Hưng	19/10/2007	CCQ2503F	1	<i>Hung</i>	5.9	6.0	6.0	
24	2125030175	Hồ Ngọc Huy	18/12/2007	CCQ2503E	1	<i>Huy</i>	7.5	6.0	6.6	
25	2125030221	Thái Minh Khá	04/10/2007	CCQ2503F	1	<i>Khá</i>	6.6	6.5	6.5	
26	2125030168	Tô Nguyễn Khá	03/05/2007	CCQ2503E	1	<i>Khá</i>	4.9	7.0	6.2	
27	2125030192	Hồng Tuấn Khải	26/05/2007	CCQ2503F	1	<i>Khai</i>	6.0	7.0	6.6	
28	2125030148	Nguyễn Quốc Khánh	01/09/2007	CCQ2503E	1	<i>Khánh</i>	7.0	6.3	6.6	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300803)
Ngày thi: 27/01/2026
Giờ thi: 12g30
Phòng thi: D5-29

Số SV có mặt: 37
Số bài thi: 37
Số tờ giấy thi: 37

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2125030187	Nguyễn Huỳnh Đăng	Khoa	06/11/2007	CCQ2503F	1	<i>(Signature)</i>	6.1	6.0	6.0	
30	2125030151	Võ Linh	Khôi	12/02/2007	CCQ2503E	1	<i>(Signature)</i>	7.4	6.0	6.6	
31	2125030158	Nguyễn Trung	Kiên	23/07/2007	CCQ2503E	1	<i>(Signature)</i>	7.9	7.0	7.4	
32	2125030219	Võ Tuấn	Kiệt	06/08/2007	CCQ2503F	1	<i>(Signature)</i>	7.6	5.0	6.0	
33	2125030194	Từ Hữu Hoàng	Lễ	30/04/2007	CCQ2503F	1	<i>(Signature)</i>	7.4	5.0	6.0	
34	2125030171	Phan Thành	Lộc	28/12/2007	CCQ2503E	1	<i>(Signature)</i>	7.6	5.0	6.0	
35	2125030184	Hà Thúc	Mẫn	25/03/2007	CCQ2503F	1	<i>(Signature)</i>	7.1	6.0	6.4	
36	2125030157	Nguyễn Chính Đức	Mạnh	23/04/2007	CCQ2503E	1	<i>(Signature)</i>	6.4	6.0	6.2	
37	2125030195	Võ Anh	Minh	07/05/2007	CCQ2503F	1	<i>(Signature)</i>	7.4	4.0	5.4	
38	2125030190	Nguyễn Phương	Nam	16/11/2005	CCQ2503F	1	<i>(Signature)</i>	7.8	5.5	6.4	
39	2125030185	Nguyễn Trung	Nam	17/04/2007	CCQ2503F	1	<i>(Signature)</i>	7.7	6.0	6.7	
40	2125030183	Ung Thanh	Nghi	01/05/2007	CCQ2503F	1	<i>(Signature)</i>	7.9	6.0	6.8	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300803)

Ngày thi: 27/01/2026

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D6-33

Số SV có mặt: 29

Số bài thi:29

Số tờ giấy thi: 29

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125030207	Nguyễn Thành	Nghĩa	25/08/2007	CCQ2503E	1	Nguyễn	5.4	3.5	4.3	
2	2125030159	Huỳnh Tự	Nhân	31/10/2007	CCQ2503E	1	Nhân	7.1	5.8	6.3	
3	2125030225	Trịnh Minh	Nhật	09/07/2007	CCQ2503F	1	Trịnh	7.4	7.0	7.2	
4	2125360050	Lưu Ngọc Lan	Nhi	19/11/2007	CCQ2536A	1	Lưu	8.4	7.5	7.9	
5	2125030212	Đỗ Lâm	Nhật	11/06/2007	CCQ2503F	1	Đỗ	7.3	7.5	7.4	
6	2125030165	Y Trọng	Ông	19/02/2007	CCQ2503E	1	Trọng	7.6	6.5	6.9	
7	2125030149	Nguyễn Đình	Phát	30/08/2007	CCQ2503E	1	Phát	7.1	6.0	6.4	
8	2125030186	Vũ Triệu	Phát	13/03/2007	CCQ2503F			0.0			
9	2125030197	Ngô Thanh	Phú	27/06/2007	CCQ2503F	1	Phú	7.1	5.5	6.1	
10	2125030147	Phạm Văn	Phúc	22/04/2007	CCQ2503E	1	Phúc	7.4	6.5	6.9	
11	2125030206	Ngân Minh	Quân	26/09/2007	CCQ2503E	1	Quân	6.0	6.0	6.0	
12	2125030189	Nguyễn Hữu Hồng	Quân	12/07/2007	CCQ2503F			0.0			
13	2125030161	Hồ Thanh	Sang	11/12/2007	CCQ2503E	1	Sang	6.1	5.5	5.7	
14	2125030152	Trần Mai Bảo	Sơn	04/05/2007	CCQ2503E	1	Sơn	7.1	5.0	5.8	
15	2125030198	Nguyễn Văn	Sỹ	29/05/2007	CCQ2503F	1	Sỹ	7.0	6.0	6.4	
16	2125030154	Lâm Thanh	Tài	05/08/2007	CCQ2503E			0.0			
17	2125030208	Nguyễn Minh	Tâm	04/06/2007	CCQ2503E	1	Tâm	8.1	5.3	6.4	
18	2125030166	Phạm Đặng Bình	Tân	20/10/2007	CCQ2503E			0.0			
19	2125030153	Lê Văn	Tấn	25/01/2007	CCQ2503E	1	Tấn	6.0	5.0	5.4	
20	2125030155	Nguyễn Minh	Thái	14/02/2007	CCQ2503E	1	Thái	7.3	5.5	6.2	
21	2125030196	Nguyễn Đức	Thắng	27/03/2007	CCQ2503F	1	Thắng	8.1	6.5	7.1	
22	2125030289	Lâm Huy	Thành	12/02/2007	CCQ2503E	1	Thành	5.9	6.0	6.0	
23	2125030218	Nguyễn Tuấn	Thành	02/11/2007	CCQ2503F			0.0			
24	2125030174	Mai Bá	Thêm	01/11/2007	CCQ2503E	1	Thêm	7.4	6.5	6.9	
25	2125030167	Lê Hoàng	Thịnh	26/12/2007	CCQ2503E			0.0			
26	2125030173	Cao Đình	Tiến	30/10/2007	CCQ2503E	1	Tiến	7.6	7.0	7.2	
27	2125030163	Trương Văn	Tĩnh	29/01/2007	CCQ2503E	1	Tĩnh	7.3	6.5	6.8	
28	2125030224	Nguyễn Lương Thành	Trí	12/02/2007	CCQ2503F	1	Trí	7.5	5.5	6.3	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300803)

Ngày thi: 27/01/2026

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D6-33

Số SV có mặt: 29

Số bài thi: 29

Số tờ giấy thi: 29

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2125030199	Nguyễn Minh	Trí	17/06/2007	CCQ2503F	1	Trí	6.4	5.5	5.9	
30	2125030181	Nguyễn Văn	Triều	08/12/2001	CCQ2503F	1	Triều	7.0	5.0	5.8	
31	2125030215	Nguyễn Đức	Trường	12/08/2007	CCQ2503F			0.0			
32	2125030188	Lê Văn	Tú	25/09/2005	CCQ2503F	1	Tú	7.9	5.5	6.5	
33	2125030216	Nguyễn Tấn	Từ	10/02/2007	CCQ2503F	1	Từ	7.3	6.0	6.5	
34	2125030172	Hà Thế	Tuấn	03/06/2007	CCQ2503E			0.0			
35	2125030145	Phạm Minh	Tuấn	05/12/2007	CCQ2503E			5.0			
36	2125030222	Trần Trí	Tường	19/03/2007	CCQ2503F	1	Trí	6.0	6.0	6.0	
37	2125030180	Tạ Ngọc	Vũ	05/08/2006	CCQ2503F	1	Vũ	7.4	4.0	5.4	
38	2125030191	Phạm Hoàng	Vương	15/02/2007	CCQ2503F			0.0			
39	2125030177	Lê Trí	Vỹ	16/10/2007	CCQ2503E	1	Trí	7.6	5.0	6.0	
40	2125030226	Trương Tuấn	Vỹ	12/04/2007	CCQ2503F			0.0			

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300812)

Ngày thi: 27/01/2026

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D7-38

Số SV có mặt: 32.

Số bài thi: ...32...

Số tờ giấy thi: 32.

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)
Ng H Phuc, Ng T Dao, Nguyễn Thị Mai Hương, Lê Văn Chuyên

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125170046	Nguyễn Lê Quốc	An	27/10/2007	CCQ2517B	1	<i>(Signature)</i>	7.6	6.0	6.6	
2	2125170001	Vương Sỹ	An	26/10/2006	CCQ2517A	1	<i>(Signature)</i>	7.4	6.0	6.6	
3	2125170034	Tăng Văn	Ban	13/04/2007	CCQ2517A	1	<i>(Signature)</i>	7.4	5.0	6.0	
4	2125170033	Nguyễn Quốc	Bảo	21/02/2007	CCQ2517A	1	<i>(Signature)</i>	7.2	5.5	6.2	
5	2125170018	Nguyễn Dương Công	Chiến	22/11/2007	CCQ2517A	1	<i>(Signature)</i>	8.4	5.5	6.7	
6	2125170038	Phùng Ngọc	Chung	05/09/2007	CCQ2517A	1	<i>(Signature)</i>	6.8	6.0	6.3	
7	2125170310	Nguyễn Minh	Đăng	20/06/2006	CCQ2517B			0.0			
8	2125170055	Trần Hải	Đăng	09/11/2007	CCQ2517B	1	<i>(Signature)</i>	6.7	6.0	6.3	
9	2125170003	Bùi Văn	Đạo	01/08/2007	CCQ2517A	1	<i>(Signature)</i>	7.4	4.0	5.4	
10	2125170054	Cù Quốc Tiến	Đạt	18/03/2007	CCQ2517B	1	<i>(Signature)</i>	7.4	6.0	6.6	
11	2125170052	Dương Tấn	Đạt	28/02/2007	CCQ2517B	1	<i>(Signature)</i>	6.4	6.5	6.5	
12	2125170061	Hồ Xuân	Đạt	05/03/2006	CCQ2517B	1	<i>(Signature)</i>	7.6	4.0	5.4	
13	2125170069	Trần Anh	Dũng	08/04/2007	CCQ2517B	1	<i>(Signature)</i>	6.6	5.0	5.6	
14	2125170028	Lê Võ Đức	Dương	21/04/2007	CCQ2517A	1	<i>(Signature)</i>	6.4	4.5	5.3	
15	2125170070	Nguyễn Khánh	Duy	04/08/2007	CCQ2517B	1	<i>(Signature)</i>	7.6	5.0	6.0	
16	2125170031	Trần Thị Thắm	Duy	25/05/2007	CCQ2517A	1	<i>(Signature)</i>	8.3	4.0	5.7	
17	2125170032	Hoàng Minh	Hải	05/09/2007	CCQ2517A	1	<i>(Signature)</i>	7.6	5.5	6.3	
18	2125170304	Lê Hoàng Anh	Hào	04/02/2005	CCQ2517A	1	<i>(Signature)</i>	6.2	6.3	6.3	
19	2125170071	Nguyễn Văn	Hậu	05/10/2007	CCQ2517B	1	<i>(Signature)</i>	6.6	4.0	5.0	
20	2125170312	Trần Quốc	Hiếu	14/11/2004	CCQ2517B			0.0			
21	2125170074	Trần Hữu	Hoà	09/12/2007	CCQ2517B	1	<i>(Signature)</i>	7.1	5.0	5.8	
22	2125170010	Nguyễn Xuân	Hoàng	23/01/2007	CCQ2517A	1	<i>(Signature)</i>	6.4	6.0	6.2	
23	2125170059	Nguyễn Ngọc	Hùng	01/06/2006	CCQ2517B	1	<i>(Signature)</i>	7.7	7.0	7.3	
24	2125170313	Đỗ Quang	Huy	31/01/2007	CCQ2517B	1	<i>(Signature)</i>	6.8	7.0	6.9	
25	2125170027	Lê Quang	Huy	09/03/2006	CCQ2517A			0.0			
26	2125170306	Nguyễn Anh	Huy	29/10/2007	CCQ2517A	1	<i>(Signature)</i>	7.1	4.0	5.2	
27	2125170065	Nguyễn Trương	Huy	15/07/2007	CCQ2517B			0.0			
28	2125170022	Phạm Gia	Huy	05/09/2006	CCQ2517A	1	<i>(Signature)</i>	7.7	4.5	5.8	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300812)

Ngày thi: 27/01/2026

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D7-38

Số SV có mặt: 32

Số bài thi: 32

Số tờ giấy thi: 32

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)
Ng H Phuc, Ng T Đan, Nguyễn Thái Mai Hương, Lê Văn Chuyền

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2125170007	Trần Thanh	Huy	18/04/2007	CCQ2517A	1	Huy	6.6	6.0	6.2	
30	2125170019	Trần Văn	Huy	14/11/2007	CCQ2517A	1	Huy	6.8	6.5	6.6	
31	2125170078	Nguyễn Văn	Khá	26/03/2007	CCQ2517B	1	Khá	7.2	6.5	6.8	
32	2125170064	Đặng Nguyễn Nhật	Khang	17/07/2007	CCQ2517B			0.0			
33	2125170077	Phạm Cao Hùng	Lĩnh	06/09/2007	CCQ2517B			0.0			
34	2125170072	Lâm Tấn	Lộc	30/03/2007	CCQ2517B	1	Lộc	6.6	7.0	6.8	
35	2125170047	Võ Phúc	Lộc	12/07/2007	CCQ2517B	1	Phúc	6.9	7.0	7.0	
36	2125170079	Trần Hoàng	Long	12/08/2007	CCQ2517B	1	Long	6.6	5.0	5.6	
37	2125170036	Đặng Khánh	Minh	22/05/2007	CCQ2517A	1	Minh	6.9	5.5	6.1	
38	2125170016	Lê Nguyễn Nhật	Nam	27/06/2007	CCQ2517A	1	Nam	7.1	4.5	5.5	
39	2125170058	Lê Trần	Nguyễn	25/08/2007	CCQ2517B			0.0			

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ I (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300812)

Ngày thi: 27/01/2026

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: A302

Số SV có mặt: 26

Số bài thi: 26

Số tờ giấy thi: 26

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)
Hỗ Thị Nhân, Nguyễn Thị Hải, Lê Văn Chuyên

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125170015	Nguyễn Trung	Nguyên	08/05/2007	CCQ2517A	1	<i>(Signature)</i>	7.9	6.0	6.8	
2	2125170035	Bùi Thành	Nhân	23/06/2006	CCQ2517A	1	<i>(Signature)</i>	7.1	7.5	7.3	
3	2125170017	Võ Thành	Nhân	04/10/2007	CCQ2517A			0.0			
4	2125170021	Châu Thành	Phát	23/08/2007	CCQ2517A	1	<i>(Signature)</i>	6.7	5.5	6.0	
5	2124170196	Huỳnh Tấn	Phát	25/11/2005	CCQ2417F	1	<i>(Signature)</i>	7.4	5.5	6.3	
6	2125170068	Lê Đoàn Thiên	Phong	15/01/2007	CCQ2517B	1	<i>(Signature)</i>	6.8	6.3	6.5	
7	2125170045	Triệu Lưu Tấn	Phong	17/09/2006	CCQ2517B	1	<i>(Signature)</i>	7.5	6.5	6.9	
8	2125170023	Mai Thiên	Phúc	24/04/2007	CCQ2517A	1	<i>(Signature)</i>	8.2	6.0	6.9	
9	2125170013	Hứa Hoàng Minh	Phương	21/12/2007	CCQ2517A	1	<i>(Signature)</i>	7.7	6.0	6.7	
10	2125170004	Đào Minh	Quân	19/11/2007	CCQ2517A	1	<i>(Signature)</i>	7.5	7.0	7.2	
11	2125170006	Nguyễn Trần	Quang	24/02/2005	CCQ2517A	1	<i>(Signature)</i>	8.6	8.5	8.5	
12	2125170041	Nguyễn Tường Anh	Quý	04/12/2007	CCQ2517B	1	<i>(Signature)</i>	7.2	6.0	6.5	
13	2125170075	Lê Hải	Sang	21/11/2007	CCQ2517B	1	<i>(Signature)</i>	6.9	4.5	5.5	
14	2125170005	Phạm Văn	Sơn	16/04/2006	CCQ2517A	1	<i>(Signature)</i>	7.6	4.0	5.4	
15	2125170062	Trần Văn	Sơn	17/07/2007	CCQ2517B	1	<i>(Signature)</i>	6.9	5.5	6.1	
16	2125170311	Trần Ánh	Sương	07/03/2007	CCQ2517B	1	<i>(Signature)</i>	8.1	7.0	7.4	
17	2125170025	Nguyễn	Tài	24/08/2007	CCQ2517A	1	<i>(Signature)</i>	7.4	7.0	7.2	
18	2125170073	Nguyễn Anh	Tài	27/08/2007	CCQ2517B	1	<i>(Signature)</i>	8.4	7.5	7.9	
19	2125170043	Thiều Vĩnh	Tân	18/11/2007	CCQ2517B	1	<i>(Signature)</i>	7.1	5.0	5.8	
20	2125170024	Nguyễn	Tấn	24/08/2007	CCQ2517A	1	<i>(Signature)</i>	7.0	5.5	6.1	
21	2125170066	Huỳnh Minh	Thanh	16/10/2007	CCQ2517B	1	<i>(Signature)</i>	7.6	4.0	5.4	
22	2125170040	Nguyễn Đình	Thanh	23/10/2006	CCQ2517A	1	<i>(Signature)</i>	6.6	4.0	5.0	
23	2125170049	Nguyễn Nhật	Thanh	13/05/2007	CCQ2517B	1	<i>(Signature)</i>	6.3	5.0	5.5	
24	2125170048	Phạm Hoàng	Thanh	08/07/2007	CCQ2517B	1	<i>(Signature)</i>	7.6	6.0	6.6	
25	2125170011	Nguyễn Đức	Thành	31/10/2007	CCQ2517A	1	<i>(Signature)</i>	7.9	6.5	7.1	
26	2125170067	Phạm Vũ	Thành	22/02/2007	CCQ2517B	1	<i>(Signature)</i>	7.1	6.0	6.4	
27	2125170037	Châu Minh	Thuận	02/11/2007	CCQ2517A	1	<i>(Signature)</i>	6.9	5.5	6.1	
28	2125170030	Lại Hiếu	Thuận	14/01/2007	CCQ2517A	1	<i>(Signature)</i>	7.6	5.0	6.0	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300812)

Ngày thi: 27/01/2026

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: A302

Số SV có mặt: 36
Số bài thi: 36
Số tờ giấy thi: 36

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2125170002	Phạm Minh	Thuận	31/08/2005	CCQ2517A	1	<i>(Signature)</i>	7.6	6.0	6.6	
30	2125170308	Nguyễn Minh	Tiền	12/06/2005	CCQ2517A	1	<i>(Signature)</i>	6.7	7.0	6.9	
31	2125170029	Lê Hải	Triều	01/12/2006	CCQ2517A	1	<i>(Signature)</i>	5.9	5.0	5.4	
32	2125170039	Phan Thanh	Trọng	19/02/2007	CCQ2517A	1	<i>(Signature)</i>	7.3	6.0	6.5	
33	2125170009	Lê Cảnh	Trường	25/11/2007	CCQ2517B	1	<i>(Signature)</i>	7.6	6.5	6.9	
34	2125170026	Phạm Xuân	Trường	20/04/2007	CCQ2517B	1	<i>(Signature)</i>	6.8	6.5	6.6	
35	2125170012	Nguyễn Thanh	Tú	08/09/2007	CCQ2517B	1	<i>(Signature)</i>	8.1	6.0	6.8	
36	2125170014	Trần Thái	Tú	26/05/2007	CCQ2517B	1	<i>(Signature)</i>	7.9	5.5	6.5	
37	2125170008	Đào Văn	Tuyền	17/05/2007	CCQ2517B			0.0			
38	2124150002	Phạm Quốc	Việt	14/09/2006	CCQ2415A	1	<i>(Signature)</i>	7.4	7.0	7.2	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

C. Hiền

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Handwritten signatures and names of examiners and supervisors.

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300813)

Ngày thi: 27/01/2026

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: A304

Số SV có mặt: 26

Số bài thi:

Số tờ giấy thi: 26

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125170119	Nguyễn Hoài Ân	22/03/2007	CCQ2517D	1	<i>[Signature]</i>	6.9	5,5	6,1	
2	2125170094	Đặng Hoàng Anh	17/08/2007	CCQ2517C	1	<i>[Signature]</i>	7.6	5,5	6,3	
3	2125170316	Phạm Ngọc Hoàng Anh	30/01/2007	CCQ2517C	1	<i>[Signature]</i>	7.6	7,0	7,2	
4	2125170109	Trần Quốc Anh	17/05/2007	CCQ2517D	1	<i>[Signature]</i>	7.1	5,5	6,1	
5	2125170108	Đào Ngọc Bảo	19/05/2007	CCQ2517D			2.9			
6	2125170093	Huỳnh Gia Bảo	27/01/2007	CCQ2517C			1.7			
7	2125170117	Lê Đức Cường	22/05/2007	CCQ2517D	1	<i>[Signature]</i>	7.0	5,0	5,8	
8	2125170112	Nguyễn Quang Cường	16/09/2007	CCQ2517D			0.0			
9	2125170111	Nguyễn Hải Đăng	18/12/2007	CCQ2517D	1	<i>[Signature]</i>	7.6	5,0	6,0	
10	2125170314	Nguyễn Trọng Đạo	21/02/2007	CCQ2517C			0.0			
11	2125170089	Đỗ Trọng Đông	24/04/2007	CCQ2517C	1	<i>[Signature]</i>	7.6	7,5	7,5	
12	2125170130	Nguyễn Hữu Đức	18/09/2007	CCQ2517D			6.7			
13	2125170116	Nguyễn Minh Dương	25/06/2007	CCQ2517D	1	<i>[Signature]</i>	7.4	7,3	7,3	
14	2125170104	Đỗ Trần Khánh Duy	24/04/2007	CCQ2517C	1	<i>[Signature]</i>	7.1	5,0	5,8	
15	2125170099	Lê Nhật Duy	05/11/2007	CCQ2517C	1	<i>[Signature]</i>	7.9	6,5	7,1	
16	2125170083	Phùng Nhật Duy	08/10/2007	CCQ2517C	1	<i>[Signature]</i>	7.4	5,0	6,0	
17	2125170092	Trần Bảo Duy	16/03/2005	CCQ2517C	1	<i>[Signature]</i>	7.4	6,0	6,6	
18	2125170090	Hồ Xuân Hải	05/12/2007	CCQ2517C			0.0			
19	2125170086	Lê Gia Hạo	20/04/2007	CCQ2517C			0.0			
20	2125170134	Phạm Công Hậu	07/01/2007	CCQ2517D	1	<i>[Signature]</i>	8.1	5,5	6,5	
21	2125170393	Nguyễn Văn Hoàng	02/10/2007	CCQ2517C	1	<i>[Signature]</i>	7.7	7,0	7,3	
22	2125170319	Lê Hoàng Hưng	21/03/2007	CCQ2517D	1	<i>[Signature]</i>	6.9	6,0	6,4	
23	2125170126	Nguyễn Ngọc Quang Hưng	17/03/2007	CCQ2517D	1	<i>[Signature]</i>	7.6	5,5	6,3	
24	2125170138	Nguyễn Văn Hưng	08/12/2007	CCQ2517D	1	<i>[Signature]</i>	5.5	5,0	5,2	
25	2122190092	Đặng Thị Ngọc Huyền	14/09/2004	CCQ2219C			0.0			
26	2125170131	Lê Vĩnh Khang	25/10/2007	CCQ2517D	1	<i>[Signature]</i>	7.1	6,0	6,1	
27	2125170085	Trần Minh Khang	18/10/2007	CCQ2517C	1	<i>[Signature]</i>	7.5	6,0	6,6	
28	2125170091	Lê Minh Khoa	03/06/2007	CCQ2517C	1	<i>[Signature]</i>	6.4	5,0	5,6	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 1 (2025-2026)

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300813)
Ngày thi: 27/01/2026
Giờ thi: 12g30
Phòng thi: A304

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2
Phạm Đình Đăng *Nguyễn Thị Thúy Khanh* *Nguyễn Thị Thúy Khanh* *Trần Thị Thu*
Nguyễn Thị Thúy Khanh *Trần Thị Thu*
Nguyễn Thị Thúy Khanh *Trần Thị Thu*
Nguyễn Thị Thúy Khanh *Trần Thị Thu*

Số SV có mặt: *26*
Số bài thi: *26*
Số tờ giấy thi: *26*

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2125170315	Phạm Đình Đăng	25/12/2007	CCQ2517C			0.0			
30	2125170082	Đỗ Nhật	25/02/2007	CCQ2517C	1	<i>Linh</i>	7.6	5.5	6.3	
31	2125170084	Huỳnh Tấn	10/10/2007	CCQ2517C	1	<i>Lai</i>	8.1	5.0	6.2	
32	2125170323	Nguyễn Tấn	10/06/2007	CCQ2517D			0.0			
33	2125170096	Đoàn Duy Bảo	15/01/2007	CCQ2517C	1	<i>Long</i>	7.1	5.0	5.8	
34	2125170129	Trần Đức	15/11/2003	CCQ2517D	1	<i>Quang</i>	7.6	8.0	7.8	
35	2125170088	Phạm Nguyễn Khắc	23/09/2007	CCQ2517C	1	<i>Ngô</i>	6.6	7.0	6.8	
36	2125170081	Lê Văn	19/12/2007	CCQ2517C			0.0			
37	2125170105	Lê Thành	17/04/2007	CCQ2517C	1	<i>Nhan</i>	7.6	6.5	6.9	
38	2123120432	Phan Thị Yến	25/02/2005	CCQ2312H			0.0			

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300813)

Ngày thi: 27/01/2026

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: A301

Số SV có mặt: 30

Số bài thi: 3

Số tờ giấy thi: 35

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125170322	Nguyễn Thái Duy	Phát	25/12/2007	CCQ2517D	1	<i>(Signature)</i>	7.4	7.0	7.2	
2	2125170110	Phạm Hồng	Phát	24/10/2007	CCQ2517D	2	<i>(Signature)</i>	7.0	7.5	7.3	
3	2125170321	Phan Đại	Phát	28/03/2006	CCQ2517D			6.7			
4	2125170140	Trương Minh Tấn	Phát	12/11/2007	CCQ2517D	1	<i>(Signature)</i>	7.1	5.5	6.1	
5	2125170135	Nguyễn Hồng	Phong	17/11/2007	CCQ2517D	1	<i>(Signature)</i>	5.8	7.5	6.8	
6	2125170098	Nguyễn Hữu	Phúc	18/04/2007	CCQ2517C	1	<i>(Signature)</i>	7.9	6.0	6.8	
7	2125170128	Trương Vĩnh	Phước	24/04/2007	CCQ2517D	1	<i>(Signature)</i>	8.0	6.5	7.1	
8	2125170087	Nguyễn Thảo	Phương	01/07/2007	CCQ2517C	1	<i>(Signature)</i>	8.0	6.5	7.1	
9	2125170318	Lê Đình	Quý	10/05/2007	CCQ2517C			0.0			
10	2125170115	Nguyễn Việt	Sang	11/07/2007	CCQ2517D			0.0			
11	2125170373	Đào Quang	Sáng	02/05/2007	CCQ2517C	2	<i>(Signature)</i>	8.1	7.0	7.4	
12	2125170320	Ngô Quốc	Sinh	02/01/2007	CCQ2517D	1	<i>(Signature)</i>	7.7	6.3	6.9	
13	2125170107	Dương Khanh	Tâm	24/11/2007	CCQ2517D	1	<i>(Signature)</i>	8.0	6.0	6.5	
14	2125170102	Nguyễn Quốc	Thắng	08/08/2007	CCQ2517C	1	<i>(Signature)</i>	7.6	5.5	6.3	
15	2125170097	Nguyễn Tiến	Thành	14/07/2007	CCQ2533F	1	<i>(Signature)</i>	7.4	3.0	4.8	
16	2125170053	Bùi Văn	Thảo	29/03/2006	CCQ2517C	<i>(Signature)</i>	<i>(Signature)</i>	8.5	7.0	7.6	
17	2125170317	Bùi Trí	Thế	11/11/2007	CCQ2517C			0.0			
18	2125170063	Nguyễn Trọng	Thiên	27/09/2007	CCQ2517C	1	<i>(Signature)</i>	7.4	7.5	7.5	
19	2125170100	Nguyễn Hữu	Thiện	27/10/2007	CCQ2517C	1	<i>(Signature)</i>	6.9	8.3	7.7	
20	2125170136	Nguyễn Hữu	Thịnh	05/02/2007	CCQ2517D	1	<i>(Signature)</i>	7.2	5.5	6.2	
21	2125170051	Võ Minh	Thuận	22/09/2007	CCQ2517C	1	<i>(Signature)</i>	7.5	5.5	6.3	
22	2125170114	Lê Đình	Tiến	28/03/2007	CCQ2517D	1	<i>(Signature)</i>	6.3	5.0	5.5	
23	2125170101	Huỳnh Hữu	Toàn	23/06/2007	CCQ2517C	2	<i>(Signature)</i>	7.4	5.5	6.3	
24	2125170127	Nguyễn Minh	Toàn	05/07/2007	CCQ2517D	2	<i>(Signature)</i>	7.4	5.5	6.3	
25	2125170044	Phan Nhật	Trí	08/03/2006	CCQ2517C			0.0			
26	2123120577	Lê Phú	Trọng	11/03/2005	CCQ2312J			0.0			
27	2125170139	Phạm Nguyễn Bảo	Trọng	04/01/2007	CCQ2517D			0.0			
28	2125170122	Phan Minh	Trung	22/04/2007	CCQ2517D	1	<i>(Signature)</i>	7.1	5.5	6.1	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300813)

Ngày thi: 27/01/2026

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: A301

Số SV có mặt:.....30

Số bài thi:3.0

Số tờ giấy thi:.....3.5

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2125170132	Đặng Quốc	Trường	16/08/2007	CCQ2517D	1	Trường	7.9	5.0	6.2	
30	2125170123	Nguyễn Đan	Trường	25/01/2007	CCQ2517D	1	Đan	5.6	4.5	5.2	
31	2125170133	Mạc Ngọc	Tú	22/03/2007	CCQ2517D	1	Tú	7.1	7.0	7.0	
32	2125170050	Nguyễn Minh	Tú	23/01/2007	CCQ2517C	1	Tú	6.6	5.0	5.6	
33	2125170113	Nguyễn Thanh	Tú	13/07/2007	CCQ2517D			0.0			
34	2125170120	Nguyễn Văn	Tú	24/06/2007	CCQ2517D	1	Tú	6.2	7.0	6.7	
35	2125170057	Đỗ Đức	Tuấn	31/10/2007	CCQ2517C	1	Tuấn	6.9	6.5	6.7	
36	2125170106	Phan Dương	Việt	28/05/2007	CCQ2517D			0.0			
37	2125170076	Nguyễn Quang	Vinh	24/04/2007	CCQ2517C	1	Quang	6.8	6.0	6.3	
38	2125170137	Nguyễn Tân	Vũ	24/01/2006	CCQ2517D	1	Tân	6.7	6.0	6.3	
39	2125170103	Lê	Vương	11/08/2007	CCQ2517C	1	Vương	6.9	6.0	6.4	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

C. Xuân

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300814)

Ngày thi: 27/01/2026

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D7-39

Số SV có mặt: 33

Số bài thi: 33

Số tờ giấy thi: 33

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125170165	Lương Trường	An	09/05/2007	CCQ2517E	1	An	7.1	7.5	7.3	
2	2125170141	Đặng Hoàng	Ấn	15/10/2007	CCQ2517E	1	An	6.6	7.0	6.8	
3	2125170164	Lê Đình Tuấn	Anh	21/11/2007	CCQ2517E	1	Anh	6.6	7.0	6.8	
4	2125170212	Lê Tuấn	Anh	20/08/2007	CCQ2517F	1	Anh	7.1	4.0	5.2	
5	2125170151	Dương Hoàng Gia	Bảo	28/06/2007	CCQ2517E	1	Bảo	7.0	6.8	6.9	
6	2125170166	Lê Gia	Bảo	06/11/2007	CCQ2517E	1	Bảo	6.0	6.5	6.3	
7	2125170195	Lê Trịnh Gia	Bảo	11/04/2007	CCQ2517F	1	Bảo	6.4	6.5	6.5	
8	2125170162	Trần Ngô Hữu	Bảo	14/10/2006	CCQ2517E			0.0			
9	2125170149	Trần Nguyễn Gia	Bảo	20/07/2007	CCQ2517E	1	Bảo	6.6	6.0	6.2	
10	2125170214	Nguyễn Hoàn Ứng	Bìn	07/03/2006	CCQ2517F			0.0			
11	2125170143	Quách Tấn	Bình	09/01/2007	CCQ2517E			0.0			
12	2125170170	Phạm Ngọc Thái	Châu	26/08/2006	CCQ2517E	1	Châu	7.0	7.0	7.0	
13	2125170219	Diệp Từ	Chí	27/10/2007	CCQ2517F	1	Chí	7.2	4.8	5.8	
14	2125170157	Bùi Xuân	Đại	29/09/2007	CCQ2517E	1	Đại	7.2	7.0	7.1	
15	2125170196	Nguyễn Võ Thế	Đang	20/11/2007	CCQ2517F	1	Đang	6.5	5.5	5.9	
16	2125170145	Nguyễn Hoàng	Đạt	03/08/2007	CCQ2517E	1	Đạt	6.3	6.0	6.1	
17	2125170185	Huỳnh Ngọc	Diệp	20/09/2007	CCQ2517F			0.0			
18	2125170174	Bùi Đình Khánh	Du	07/01/2007	CCQ2517E	1	Du	4.0	5.8	5.1	
19	2125170199	Hà Phước	Duy	25/07/2007	CCQ2517F	1	Phước	6.4	4.0	5.0	
20	2125170215	Phạm Nguyễn Khánh	Duy	10/11/2007	CCQ2517F	1	K. Duy	6.7	5.5	6.0	
21	2125170184	Nguyễn Hoàng	Giang	23/07/2007	CCQ2517F	1	Giang	6.4	5.3	5.7	
22	2125170175	Nguyễn Tuấn	Giang	22/02/2007	CCQ2517E	1	Giang	7.0	7.0	7.0	
23	2125170158	Bùi Thanh	Hải	16/11/2007	CCQ2517E	1	Hải	6.1	5.5	5.7	
24	2125170216	Nguyễn Ngọc	Hân	01/05/2007	CCQ2517F	1	Hân	6.7	6.0	6.3	
25	2125170182	Đỗ Anh	Hào	20/04/2006	CCQ2517F	1	Hào	6.3	4.5	5.2	
26	2125170156	Hứa Bình	Hào	14/11/2007	CCQ2517E	1	Hào	8.0	7.5	7.7	
27	2125170150	Lê Văn	Hào	19/04/2007	CCQ2517E			0.0			
28	2125170163	Tô Khánh	Hung	21/07/2007	CCQ2517E			0.0			

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300814)

Ngày thi: 27/01/2026

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D7-39

Số SV có mặt: 33
Số bài thi: 33
Số tờ giấy thi: 33

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2125170168	Vương Tấn	Hưng	10/01/2007	CCQ2517E	1	<i>Hưng</i>	6.7	6.0	6.3	
30	2125170142	Lê Phan Nhật	Hữu	19/10/2007	CCQ2517E	1	<i>Phan</i>	6.8	5.5	6.0	
31	2125170205	Huỳnh Văn	Huy	09/01/2007	CCQ2517F	1	<i>Huy</i>	6.4	4.5	5.3	
32	2125170179	Thới Minh	Huy	24/09/2007	CCQ2517E	1	<i>Huy</i>	7.1	8.0	7.6	
33	2125170153	Trương Công	Huy	05/11/2007	CCQ2517E	1	<i>Trương</i>	7.4	7.0	7.2	
34	2125170203	Vũ Quang	Huy	18/03/2007	CCQ2517F	1	<i>Huy</i>	6.6	6.0	6.2	
35	2125170167	Trần Hoàng	Khá	14/08/2007	CCQ2517E	1	<i>Khá</i>	4.6	6.5	5.7	
36	2125170197	La Hoàng	Khang	05/07/2007	CCQ2517F	1	<i>Khang</i>	6.7	7.0	6.9	
37	2125170200	Lê Khắc Vĩ	Khang	10/11/2007	CCQ2517F	1	<i>Vĩ</i>	6.9	6.0	6.4	
38	2125170192	Phan Dương	Khang	27/12/2007	CCQ2517F	1	<i>Phan</i>	5.8	1.5	3.2	
39	2125170369	Trần Tuấn	Khang	17/08/2007	CCQ2517F	1	<i>Khang</i>	7.4	5.0	6.0	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 *Trần Thuận* Cán bộ coi thi 2 *Nguyễn Thị Ngọc Diễm* G.Viên chấm thi 1 *Luật Thi Xuân* G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300814)

Ngày thi: 27/01/2026

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: A206

Số SV có mặt: *34*
Số bài thi: *34*
Số tờ giấy thi: *3*

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125170173	Đa Minh	Khánh	03/05/2007	CCQ2517E	1		4.7	6.5	5.8	
2	2125170144	Lê Đức Duy	Khánh	30/12/2005	CCQ2517E	1		7.5	6.5	6.9	
3	2125170368	Nguyễn Quốc	Khánh	04/05/2007	CCQ2517E	2		7.0	8.5	7.9	
4	2125170159	Huỳnh Chí	Kiên	11/03/2007	CCQ2517E	1		7.3	7.0	7.1	
5	2125170209	Mai Anh	Kiệt	28/07/2007	CCQ2517F	1		7.4	8.3	7.9	
6	2125170160	Nguyễn Gia	Kiệt	20/10/2007	CCQ2517E	1		7.0	7.0	7.0	
7	2125170187	Trần Gia	Kiệt	01/05/2007	CCQ2517F			0.0			
8	2125170188	Lê Ngọc	Kim	19/05/2007	CCQ2517F	1		7.1	7.0	7.0	
9	2125170194	Quách Kim	Lâm	22/08/2007	CCQ2517F			0.0			
10	2125170211	Trương Vĩnh	Lộc	03/02/2007	CCQ2517F	1		6.9	6.5	6.7	
11	2125170178	Đỗ Thanh	Lợi	02/05/2007	CCQ2517E	1		7.0	6.3	6.6	
12	2125170207	Hoàng Phi	Long	09/02/2007	CCQ2517F	1		6.5	7.0	6.8	
13	2125170181	Mai Đức	Nguyễn	17/03/2007	CCQ2517F	1		6.8	5.5	6.0	
14	2125170146	Trần Văn	Nguyễn	04/02/2007	CCQ2517E	1		6.7	7.0	6.9	
15	2125170218	Đặng Võ Hoài	Phong	22/12/2007	CCQ2517F	1		6.1	2.0	3.6	
16	2125170210	Nguyễn Quốc	Phong	12/12/2006	CCQ2517F	1		7.0	7.0	7.0	
17	2125170189	Nguyễn Thái	Phong	22/01/2007	CCQ2517F	1		4.5	2.0	3.0	
18	2125170213	Nguyễn Thành	Phong	27/04/2007	CCQ2517F	1		6.3	8.0	7.3	
19	2125170171	Nguyễn Lê Hoàng	Phú	20/09/2007	CCQ2517E	1		6.8	5.5	6.0	
20	2125170177	Nguyễn Lâm Hoàng	Phúc	08/09/2004	CCQ2517E	1		7.2	6.0	6.5	
21	2125170206	Võ Viết	Quang	04/09/2007	CCQ2517F	1		5.4	6.5	6.1	
22	2125170183	Vi Đình	Sang	13/02/2007	CCQ2517F	1		4.6	5.5	5.1	
23	2125170154	Phạm Võ Minh	Sinh	22/10/2007	CCQ2517E	1		6.4	5.5	5.9	
24	2125170198	Trần Văn Hồng	Sơn	15/02/2007	CCQ2517F			0.0			
25	2125170191	Nguyễn Lăng Chí	Tài	15/12/2007	CCQ2517F			0.0			
26	2125170217	Trần Huỳnh Phát	Tài	05/05/2007	CCQ2517F	1		6.8	7.5	7.2	
27	2125170180	Lâm Nhật	Tân	16/04/2007	CCQ2517E	1		7.4	8.0	7.8	
28	2125170169	Lý Nhật	Tân	06/05/2007	CCQ2517E	1		6.4	6.5	6.5	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300814)

Ngày thi: 27/01/2026

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: A206

Số SV có mặt: 34

Số bài thi: 35

Số tờ giấy thi: 35

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2125170190	Trần Thanh	Tân	31/01/2007	CCQ2517F	1	Tân	6.4	5.0	5.6	
30	2125170176	Nguyễn Hoàng	Thịnh	13/06/2007	CCQ2517E			0.0			
31	2125170148	Nguyễn Văn	Thịnh	27/09/2006	CCQ2517E	1	Văn	6.8	5.5	6.0	
32	2125170201	Chu Thế	Toàn	08/10/2007	CCQ2517F	1	Thế	6.4	5.0	5.6	
33	2125170155	Nguyễn Lâm Minh	Trí	27/02/2007	CCQ2517E	1	Trí	6.6	6.5	6.5	
34	2125170193	Nguyễn Công	Trình	20/07/2007	CCQ2517F	1	Trình	7.1	7.0	7.0	
35	2125170202	Phạm Văn	Trường	13/03/2007	CCQ2517F	1	Văn	6.6	5.5	5.9	
36	2125170147	Nguyễn Bá	Tuân	23/08/2007	CCQ2519B	1	Bá	5.4	7.0	6.4	
37	2125170152	Trần Phúc	Tuấn	14/02/2007	CCQ2517E	1	Phúc	7.1	7.0	7.0	
38	2125170204	Huỳnh Hữu	Văn	12/10/2007	CCQ2517F	1	Văn	4.5	6.5	5.7	
39	2125170208	Trần Cao	Việt	02/11/2007	CCQ2517F	1	Việt	6.6	6.0	6.2	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300815)

Ngày thi: 27/01/2026

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D5-30

Số SV có mặt: 32

Số bài thi: 32

Số tờ giấy thi: 44

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125170244	Vũ Trường An	07/07/2007	CCQ2517G	1	<i>(Signature)</i>	7.0	6.0	6.4	
2	2125170301	Nguyễn Trọng Ân	06/05/2007	CCQ2517H	2	<i>(Signature)</i>	7.8	8.0	7.9	
3	2125170289	Đặng Vũ Hoàng Anh	20/07/2007	CCQ2517H			0.0			
4	2125170285	Nguyễn Hồ Hoàng Anh	05/10/2007	CCQ2517H	1	Anh	7.6	7.5	7.5	
5	2125170234	Nguyễn Hùng Anh	16/06/2007	CCQ2517G			0.0			
6	2125170247	Nguyễn Đình Hoàng Bảo	20/07/2007	CCQ2517G	1	Bảo	5.5	6.0	5.8	
7	2125170278	Nguyễn Vũ Bảo	26/04/2007	CCQ2517H	1	<i>(Signature)</i>	6.9	6.8	6.8	
8	2125170287	Trần Ngọc Bình	13/11/2007	CCQ2517H	2	Bình	8.0	7.0	7.4	
9	2125170235	Phan Thanh Bình	19/02/2007	CCQ2517G	2	Bình	7.1	7.0	7.0	
10	2125170250	Nguyễn Đắc Cử	04/11/2007	CCQ2517G	2	Cử	7.7	5.0	6.1	
11	2125170379	Lê Văn Cường	11/04/2007	CCQ2517H	1	Cường	7.4	5.0	6.0	
12	2125170222	Nguyễn Quốc Cường	27/11/2006	CCQ2517G	1	<i>(Signature)</i>	7.3	2.0	4.1	
13	2125170254	Trần Nguyễn Huỳnh Hải Đăng	27/10/2007	CCQ2517G	1	<i>(Signature)</i>	7.6	5.0	6.0	
14	2125170225	Huỳnh Tiến Đạt	11/05/2007	CCQ2517G	2	Đạt	7.4	7.5	7.5	
15	2125170264	Lê Hữu Đạt	29/08/2007	CCQ2517H	2	<i>(Signature)</i>	8.6	5.0	6.4	
16	2125170375	Phạm Hoàng Đức	11/06/2007	CCQ2517G	2	Đức	8.7	5.0	6.5	
17	2125170300	Đỗ Hoàng Anh Dũng	23/07/2007	CCQ2517H	1	Dũng	7.7	5.0	6.1	
18	2125170291	Võ Tấn Dũng	16/02/2007	CCQ2517H	1	Dũng	7.4	5.0	6.0	
19	2125170303	Đặng Bá Quý Em	03/03/2005	CCQ2517H			0.0			
20	2125170236	Nguyễn Quang Hải	12/04/2007	CCQ2517G	1	<i>(Signature)</i>	8.0	5.8	6.7	
21	2125170268	Bùi Võ Hàn	05/10/2007	CCQ2517H			0.0			
22	2125170284	Đào Minh Hiệp	03/01/2007	CCQ2517H	2	<i>(Signature)</i>	4.1	6.0	5.2	
23	2125170288	Hoàng Tấn Hiếu	14/10/2006	CCQ2517H	1	<i>(Signature)</i>	7.9	6.5	7.1	
24	2125170249	Trần Ngọc Hoài	19/04/2007	CCQ2517G	1	Hoài	7.6	5.0	6.0	
25	2125170227	Nguyễn Huy Hoàng	16/11/2007	CCQ2517G	1	<i>(Signature)</i>	6.3	5.0	5.5	
26	2125170246	Nguyễn Tấn Hoàng	01/02/2007	CCQ2517G	1	Hoàng	7.0	4.0	5.2	
27	2125170299	Đặng Quốc Huy	28/01/2007	CCQ2517H			0.0			
28	2125170290	Nguyễn Hồ Trường Huy	04/05/2007	CCQ2517H	1	Huy	7.7	8.0	7.9	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300815)

Ngày thi: 27/01/2026

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D5-30

Số SV có mặt: 32

Số bài thi: 32

Số tờ giấy thi: 44

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2125170281	Nguyễn Trần Đức	Huy	20/09/2007	CCQ2517H	1	<i>(Signature)</i>	7.1	6.0	6.4	
30	2125170283	Đoàn Phạm Cao	Khoa	17/09/2007	CCQ2517H	1	<i>(Signature)</i>	7.3	6.5	6.8	
31	2125170239	Nguyễn Đăng	Khoa	21/07/2007	CCQ2517G	1	<i>(Signature)</i>	7.4	3.5	5.1	
32	2125170265	Nguyễn Đăng	Khoa	31/05/2006	CCQ2517H			0.0			
33	2125170253	Nguyễn Tú Tuấn	Khoa	25/10/2007	CCQ2517G	1	<i>(Signature)</i>	6.6	4.5	5.3	
34	2125170273	Phạm Nguyễn Tấn	Khoa	12/05/2007	CCQ2517H	1	<i>(Signature)</i>	6.6	4.5	5.3	
35	2123110270	Phạm Thành	Khương	17/02/2005	CCQ2311A	1	<i>(Signature)</i>	7.3	6.0	6.5	
36	2125170371	Huỳnh Anh	Kiệt	10/02/2007	CCQ2517G	1	<i>(Signature)</i>	6.1	5.0	5.4	
37	2125170271	Nguyễn Phạm Quốc	Kiệt	24/09/2005	CCQ2517H	2	<i>(Signature)</i>	7.9	7.0	7.4	
38	2125170248	Nguyễn Trương Hoàng	Long	03/07/2007	CCQ2517G			0.0			
39	2125170260	Nguyễn Quốc	Luân	21/08/2007	CCQ2517G	1	<i>(Signature)</i>	6.6	5.0	5.6	
40	2125170279	Nguyễn Văn	Lực	15/04/2007	CCQ2517H			0.0			

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ I (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300815)

Ngày thi: 27/01/2026

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D6-32

Số SV có mặt: 33...

Số bài thi: 33...

Số tờ giấy thi: 43

Nguyễn Văn Mạnh
Nguyễn Văn Minh
Nguyễn Văn Nam
Nguyễn Văn Nhật
Nguyễn Văn Vinh
Nguyễn Văn Hải
Nguyễn Văn Phúc
Nguyễn Văn Tấn
Nguyễn Văn Quốc
Nguyễn Văn Sang
Nguyễn Văn Thắng
Nguyễn Văn Thảo
Nguyễn Văn Thiên
Nguyễn Văn Thiện
Nguyễn Văn Trí
Tổng Lê Duy

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125170302	Nguyễn Đức Mạnh	04/06/2007	CCQ2517H	1	<i>Mạnh</i>	7.4	6.0	6.6	
2	2125170230	Phan Trung Mìn	29/09/2007	CCQ2517G	1	<i>Mìn</i>	7.6	5.5	6.3	
3	2125170224	Nguyễn Hoàng Nhật	19/07/2007	CCQ2517G	1	<i>Minh</i>	7.9	6.5	7.1	
4	2125170277	Kiều Ngọc Nam	07/04/2007	CCQ2517H	1	<i>nam</i>	8.2	7.0	7.5	
5	2125170280	Lê Thái Ngọc	08/07/2007	CCQ2517H			0.0			
6	2125170298	Huỳnh Phan Duy	02/03/2007	CCQ2517H			1.8			
7	2125170232	Nguyễn Duy Nhất	23/10/2007	CCQ2517G	2	<i>Nhất</i>	7.8	6.5	7.0	
8	2125170293	Võ Phạm Duy Nhật	04/09/2007	CCQ2517H	1	<i>Nhật</i>	6.6	7.0	6.8	
9	2125170228	Nguyễn Quang Vinh	29/09/2007	CCQ2517G	1	<i>vinh</i>	7.8	6.0	6.7	
10	2125170296	Lê Đặng Thành	19/06/2004	CCQ2517H			0.0			
11	2125170282	Văn Tiến Phong	08/11/2006	CCQ2517H	2	<i>Phong</i>	7.4	5.0	6.0	
12	2125170270	Võ Minh Phú	27/04/2007	CCQ2517H	1	<i>Phú</i>	1.3	6.0	4.1	
13	2125170262	Đỗ Minh Phúc	17/11/2007	CCQ2517G	1	<i>phuc</i>	7.2	6.5	6.8	
14	2125170267	Nguyễn Hải Phúc	12/02/2007	CCQ2517H	2	<i>Phúc</i>	8.2	7.5	7.8	
15	2125170238	Trần Trọng Phúc	03/02/2007	CCQ2517G	2	<i>Phúc</i>	7.6	5.0	6.0	
16	2123150013	Võ Hồng Phúc	30/11/2005	CCQ2315A			0.0			
17	2125170223	Lê Tấn Phước	20/03/2007	CCQ2517G	1	<i>Phước</i>	8.1	7.5	7.7	
18	2125170233	Đoàn Phạm Phú Quốc	06/09/2007	CCQ2517G	1	<i>Quốc</i>	7.6	7.0	7.2	
19	2125170231	Huỳnh La Minh Quốc	11/08/2007	CCQ2517G	2	<i>Quốc</i>	7.6	7.0	7.2	
20	2125170258	Lê Kim Sang	20/10/2007	CCQ2512B			2.1			
21	2125170242	Lê Hoàng Thắng	03/03/2007	CCQ2517G	1	<i>Thắng</i>	7.1	6.5	6.7	
22	2123170462	Dương Văn Thảo	17/04/2004	CCQ2317N	2	<i>Thảo</i>	6.9	7.0	7.0	
23	2125170237	Nguyễn Văn Thiên	13/02/2007	CCQ2517G	1	<i>Thiên</i>	3.6	2.5	2.9	
24	2125170241	La Hoàng Thiện	24/12/2007	CCQ2517G	1	<i>Thiện</i>	7.4	6.5	6.9	
25	2125170276	Nguyễn Đức Thiện	05/05/2007	CCQ2517H			0.0			
26	2125170226	Trần Quang Thiện	16/09/2007	CCQ2517G	1	<i>Thiện</i>	4.8	8.0	6.7	
27	2125170275	Nguyễn Hữu Trí	24/02/2007	CCQ2517H			2.2			
28	2123110070	Tổng Lê Duy Trí	14/07/2005	CCQ2311B	2	<i>Trí</i>	7.4	5.0	6.0	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300815)

Ngày thi: 27/01/2026

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D6-32

Số SV có mặt: 33

Số bài thi: 33

Số tờ giấy thi: 43

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2125170240	Phan Thành	Trung	07/05/2007	CCQ2517G	2	<i>(Signature)</i>	6.1	6.8	6.5	
30	2125170297	Huỳnh Tiến	Trường	26/04/2007	CCQ2517H	1	<i>(Signature)</i>	7.6	5.5	6.3	
31	2125170274	Lê Minh	Tú	28/07/2007	CCQ2517H	1	<i>(Signature)</i>	7.1	1.3	3.6	
32	2125170387	Bùi Hữu Quốc	Tuấn	24/04/2007	CCQ2517G	1	<i>(Signature)</i>	7.4	6.0	6.6	
33	2125170251	Nguyễn Đức	Tùng	01/09/2007	CCQ2517G	1	<i>(Signature)</i>	7.5	3.0	4.8	
34	2125170266	Nguyễn Đức	Vĩ	11/12/2007	CCQ2517H	1	<i>(Signature)</i>	6.8	6.5	6.6	
35	2125170292	Huỳnh Quốc	Việt	02/11/2007	CCQ2517H	2	<i>(Signature)</i>	6.9	6.0	6.4	
36	2125170229	Trần Văn	Việt	09/10/2007	CCQ2517G	1	<i>(Signature)</i>	7.0	7.0	7.0	
37	2125170259	Trần Hữu	Vinh	09/10/2007	CCQ2517G	1	<i>(Signature)</i>	6.6	4.0	5.0	
38	2125170269	Cao Hoàng	Vũ	03/08/2007	CCQ2517H	2	<i>(Signature)</i>	6.7	6.5	6.6	
39	2125170295	Võ Văn	Vũ	14/09/2007	CCQ2517H	1	<i>(Signature)</i>	6.6	4.0	5.0	
40	2125170370	Trần Anh	Vỹ	30/03/2007	CCQ2517G	4	<i>(Signature)</i>	7.3	5.5	6.2	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300816)

Ngày thi: 27/01/2026

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D7-40

Số SV có mặt: 35

Số bài thi:35

Số tờ giấy thi: 38

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125210003	Bùi Thị Thu An	26/02/2007	CCQ2521A	1		8.3	7.0	7.5	
2	2125210040	Nguyễn Thị Thuý An	29/05/2005	CCQ2521B	1		7.9	7.0	7.3	
3	2121170038	Thạch Đức An	07/12/2003	CCQ2117B			0.0			
4	2125210020	Bùi Ngọc Mỹ Anh	07/08/2007	CCQ2521A	1		7.9	7.5	7.6	
5	2125210039	Ngô Công Quốc Anh	31/01/2007	CCQ2521B	1		8.0	8.3	8.2	
6	2125210009	Vũ Tuấn Anh	22/11/2007	CCQ2521A	1		8.3	5.0	6.3	
7	2125210019	Đỗ Văn Bảo	30/01/2007	CCQ2521A	1		8.1	6.0	6.9	
8	2125210046	Trần Gia Bảo	11/06/2007	CCQ2521B	1		7.0	5.0	5.8	
9	2125210015	Hoàng Văn Cảnh	31/10/2007	CCQ2521A	1		6.9	6.5	6.6	
10	2121170296	Đặng Lê Hoài Châu	05/11/2003	CCQ2117I			0.0			
11	2124210052	Võ Thị Kim Cương	14/05/2006	CCQ2421B	1		7.4	6.5	6.9	
12	2125210192	Thái Nguyễn Hồng Đào	25/06/2006	CCQ2521B	1		7.0	7.5	7.3	
13	2125210007	Phạm Phúc Điền	09/09/2007	CCQ2521A	1		6.6	5.8	6.1	
14	2125210001	Nguyễn Ngọc Thùy Dương	18/06/2007	CCQ2521A	1		7.4	5.3	6.2	
15	2125210049	Phạm Hoàng Đức Duy	16/09/2003	CCQ2521B			0.0			
16	2125210147	Biện Trần Nhật Hạ	15/03/2007	CCQ2521A	1		7.6	8.0	7.8	
17	2125210037	Nguyễn Khả Hân	19/12/2006	CCQ2521B			0.0			
18	2125210062	Nguyễn Thị Ngọc Hân	24/11/2007	CCQ2521B	1		7.6	8.3	8.0	
19	2125210175	Trần Ngọc Hân	07/04/2007	CCQ2521B	1		7.6	5.0	6.0	
20	2125210059	Nguyễn Thị Bích Huệ	21/10/2007	CCQ2521B	1		7.1	7.0	7.1	
21	2125210017	Đặng Ngọc Quỳnh Hương	03/09/2007	CCQ2521A	1		7.4	6.8	7.1	
22	2125210191	Nguyễn Quốc Huy	05/02/2007	CCQ2521B	1		7.4	5.5	6.3	
23	2125210069	Trương Gia Huy	14/04/2007	CCQ2521B	1		7.4	8.0	7.8	
24	2125210185	Phạm Hoàng Khải	22/09/2007	CCQ2521B	1		7.6	8.5	8.1	
25	2125210029	Vũ Châu Gia Khanh	07/10/2006	CCQ2521A	1		8.6	8.0	8.2	
26	2125210053	Huỳnh Trần Quốc Khánh	21/09/2007	CCQ2521B	1		7.4	7.5	7.5	
27	2125210002	Lê Duy Khánh	02/03/2006	CCQ2521A	2		8.4	9.0	8.8	
28	2125210138	Từ Phạm Anh Khoa	07/10/2007	CCQ2521B	1		6.4	8.0	7.4	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 *[Signature]* Cán bộ coi thi 2 *[Signature]* G.Viên chấm thi 1 *[Signature]* G.Viên chấm thi 2 *[Signature]*
H.T. Dũng *Ng. Việt Khoa* *Lê Văn Chuyên* *Nguyễn Thị Mai Hương*

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300816)

Ngày thi: 27/01/2026

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D7-40

Số SV có mặt: *35*
Số bài thi: *35*
Số tờ giấy thi: *38*

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2125210051	Bùi Minh	Kỳ	04/04/2007	CCQ2521B	1	<i>[Signature]</i>	7.3	8.5	8.0	
30	2125210023	Hùng Thị Hà	Linh	02/10/2007	CCQ2521A	1	<i>[Signature]</i>	7.4	5.0	6.0	
31	2125210050	Nguyễn Thị Trúc	Linh	09/09/2007	CCQ2521B	1	<i>[Signature]</i>	7.1	4.8	5.7	
32	2125210024	Trần Bảo	Long	17/11/2007	CCQ2521A	1	<i>[Signature]</i>	8.4	8.0	8.2	
33	2125210031	Nguyễn Thị Phương	Nga	22/01/2007	CCQ2521A	1	<i>[Signature]</i>	7.4	8.3	8.0	
34	2125210174	Đặng Kim	Ngân	26/10/2007	CCQ2521B	1	<i>[Signature]</i>	8.3	8.0	8.1	
35	2125210013	Lê Thị Bích	Ngân	16/02/2007	CCQ2521A	1	<i>[Signature]</i>	7.7	3.5	5.2	
36	2125210032	Nguyễn Thanh	Ngân	01/01/2007	CCQ2521A	1	<i>[Signature]</i>	8.0	6.5	7.1	
37	2125210043	Lê Hồng Bảo	Ngọc	25/04/2007	CCQ2521B	2	<i>[Signature]</i>	8.6	7.0	7.6	
38	2125210034	Phan Mai Bảo	Ngọc	27/12/2007	CCQ2521A	1	<i>[Signature]</i>	7.6	7.0	7.2	
39	2125210038	Đặng Thị Hạnh	Nguyên	07/02/2007	CCQ2521B	2	<i>[Signature]</i>	7.1	3.0	4.7	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300816)

Ngày thi: 27/01/2026

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: A205

Số SV có mặt: 36
Số bài thi: 36
Số tờ giấy thi: 36

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125210042	Nguyễn Thành Nhân	21/06/2007	CCQ2521B			6.3			
2	2125210044	Nguyễn Thị Trúc Nhi	03/08/2007	CCQ2521B	1		6.7	6.0	6.3	
3	2125210028	Nguyễn Thị Yến Nhi	27/05/2007	CCQ2521A	1		6.7	3.5	4.8	
4	2125210012	Nguyễn Thị Hồng Nhung	19/03/2007	CCQ2521A	1		7.4	6.0	6.6	
5	2125210004	Trịnh Thị Nương	01/04/2006	CCQ2521A	1		8.3	8.0	8.1	
6	2125210006	Nguyễn Quang Phát	13/06/2007	CCQ2521A	1		8.4	8.0	8.2	
7	2125210011	Nguyễn Thị Yến Phi	01/04/2007	CCQ2521A			0.0			
8	2125210027	Lê Hoàng Phúc	20/11/2007	CCQ2521A	1		7.3	6.0	6.5	
9	2125210048	Nguyễn Thị Huyền Phương	05/07/2007	CCQ2521B	1		6.9	7.5	7.2	
10	2125210120	Phạm Nguyễn Thanh Phương	24/04/2007	CCQ2521A	1		8.6	5.8	6.9	
11	2125210047	Đỗ Thị Phụng	29/06/2007	CCQ2521B	1		7.3	6.3	6.7	
12	2125210036	Đinh Thị Thu Quỳnh	22/12/2007	CCQ2521B	1		8.8	8.0	8.3	
13	2125210063	Trần Thị Diễm Quỳnh	29/09/2007	CCQ2521B	1		8.4	7.8	8.1	
14	2125210193	Lê My Sa	01/10/2007	CCQ2521B	1		7.7	8.5	8.2	
15	2125210194	Chu Tấn Sang	03/10/2006	CCQ2521B			0.0			
16	2125210045	Nguyễn Ngọc Kim Thanh	12/05/2007	CCQ2521B	1		8.3	6.3	7.1	
17	2125210005	Phạm Hồng Khánh Thi	27/11/2007	CCQ2521A	1		7.6	8.0	7.8	
18	2125210056	Trần Hữu Thiện	04/11/2007	CCQ2521B	1		7.0	7.0	7.0	
19	2125210064	Hồ Minh Thơ	06/08/2007	CCQ2521B	1		8.1	7.0	7.5	
20	2125210026	Nguyễn Ngọc Minh Thư	14/06/2007	CCQ2521A	1		7.3	7.5	7.4	
21	2125210070	Nguyễn Thị Minh Thư	05/04/2007	CCQ2521B	1		7.0	7.0	7.0	
22	2125210061	Trần Võ Anh Thư	03/02/2007	CCQ2521B	1		7.4	6.8	7.1	
23	2125210068	Châu Tony	07/12/2007	CCQ2521B	1		7.3	3.5	5.0	
24	2125210055	Nguyễn Thị Thu Trâm	02/09/2007	CCQ2521B	1		7.6	6.0	6.6	
25	2125210030	Nguyễn Cao Quỳnh Trang	20/06/2006	CCQ2521A	1		6.4	5.8	6.1	
26	2125210018	Nguyễn Thảo Trang	15/12/2007	CCQ2521A	1		7.0	6.5	6.7	
27	2125210065	Uông Thị Thu Trang	29/09/2006	CCQ2521B	1		8.7	8.0	8.3	
28	2124170280	Mai Minh Trí	02/11/2006	CCQ2417H	1		7.1	5.8	6.3	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300816)

Ngày thi: 27/01/2026

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: A205

Số SV có mặt: 36..

Số bài thi: ...36...

Số tờ giấy thi: 36..

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)
Cán bộ coi thi 1: *ĐDThy*
Cán bộ coi thi 2: *ng t. h*
G.Viên chấm thi 1: *Lê Văn Chyên*
G.Viên chấm thi 2: *Nguyễn Thị Mai Hương*

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2125210016	Nguyễn Thành	Trung	18/02/2007	CCQ2521A	1	<i>(Signature)</i>	7.0	6.8	6.9	
30	2125210071	Trần Minh	Trung	24/03/2005	CCQ2521B	1	<i>(Signature)</i>	7.4	6.5	6.9	
31	2125210014	Huỳnh Thị Cẩm	Tú	15/11/2007	CCQ2521A	1	<i>(Signature)</i>	7.4	8.0	7.8	
32	2125210052	Nguyễn Bích	Tuyên	14/03/2007	CCQ2521B	1	<i>(Signature)</i>	6.9	8.0	7.5	
33	2125210033	Phạm Thị Thu	Uyên	05/03/2007	CCQ2521A	1	<i>(Signature)</i>	7.6	7.0	7.2	
34	2125210025	Trần Vũ Nhật	Vi	23/01/2007	CCQ2521A	1	<i>(Signature)</i>	8.3	7.5	7.8	
35	2125210066	Tài Hoàng	Vũ	02/08/2007	CCQ2521B	1	<i>(Signature)</i>	7.7	8.5	8.2	
36	2125210010	Vũ Trường	Vũ	10/07/2007	CCQ2521A	1	<i>(Signature)</i>	7.4	6.8	7.1	
37	2125210021	Võ Thị Thảo	Vy	01/02/2007	CCQ2521A	1	<i>(Signature)</i>	7.6	7.0	7.2	
38	2125210035	Nguyễn Ngọc Như	Ý	03/11/2007	CCQ2521A	1	<i>(Signature)</i>	8.0	8.0	8.0	
39	2125210190	Huỳnh Phạm Khánh	Yên	22/09/2007	CCQ2521B	1	<i>(Signature)</i>	7.7	7.5	7.6	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300817)

Ngày thi: 27/01/2026

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: A305

Số SV có mặt: 33

Số bài thi: 33

Số tờ giấy thi: 33

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123120663	Nguyễn Tuấn	Anh	29/10/2005	CCQ2312K	1		7.6	5.8	6.5	
2	2125210081	Nguyễn Hoàng Anh	Bảo	10/11/2006	CCQ2521C	1		7.6	8.5	8.1	
3	2125210089	Trương Thanh	Bảo	04/11/2007	CCQ2521C			0.0			
4	2125210129	Trần Hải	Đăng	21/06/2007	CCQ2521D	2		7.9	8.0	8.0	
5	2125210112	Nguyễn Trọng	Đạt	24/08/2007	CCQ2521D	2		7.6	6.5	6.9	
6	2125210078	Ngô Ngọc	Diễm	16/03/2007	CCQ2521C	1		7.5	7.5	7.5	
7	2125210126	Lê Quang	Dũng	29/07/2007	CCQ2521D	1		8.2	8.0	8.1	
8	2125210087	Phạm Văn	Dương	18/10/2007	CCQ2521C			0.0			
9	2125210198	Huỳnh Đoàn	Duy	05/03/2007	CCQ2521D	2		8.4	6.5	7.3	
10	2125210079	Nguyễn Quốc	Duy	08/12/2007	CCQ2521C	1		6.8	5.0	5.7	
11	2125210073	Phan Vũ Anh	Duy	27/06/2007	CCQ2521C	1		1.6	5.0	3.6	
12	2125210125	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	12/01/2007	CCQ2521D	1		7.7	7.0	7.3	
13	2125210100	Nguyễn Trần Ngọc	Hân	09/08/2007	CCQ2521C	1		7.8	7.0	7.3	
14	2125210195	Bùi Quốc	Hoàng	01/01/2007	CCQ2521D	1		5.6	2.5	3.7	
15	2125210103	Lê Xuân	Hoàng	25/08/2007	CCQ2521C	1		7.1	6.0	6.4	
16	2125210108	Lý Quốc	Hưng	10/04/2007	CCQ2521D	1		6.4	5.5	5.9	
17	2125210135	Nguyễn Hoài	Hương	16/09/2007	CCQ2521D	1		7.1	6.0	6.4	
18	2125210127	Lương Gia	Huy	29/11/2007	CCQ2521D			0.0			
19	2123270018	Nguyễn Đức Minh	Huy	28/09/2005	CCQ2327A	1		7.0	8.5	7.9	
20	2125210074	Nguyễn Gia	Huy	20/02/2007	CCQ2521C	1		6.6	5.0	5.6	
21	2125210140	Nguyễn Huỳnh Gia	Huy	29/06/2007	CCQ2521D	1		7.6	6.0	6.6	
22	2125210096	Đỗ An	Khang	31/10/2007	CCQ2521C	1		6.0	6.6	6.0	
23	2125210143	Nguyễn Văn Anh	Khoa	30/08/2007	CCQ2521D	2		7.1	7.5	7.3	
24	2125210097	Nguyễn Tuấn	Khôi	11/06/2007	CCQ2521C	1		6.6	7.0	6.8	
25	2125210090	Đào Tuấn	Kiệt	30/04/2007	CCQ2521C	1		9.0	7.0	7.8	
26	2125210092	Huỳnh Trần	Lĩnh	09/01/2007	CCQ2521C	1		5.1	4.5	4.7	
27	2125210166	Lê Hoàng	Long	20/09/2007	CCQ2521D	1		8.6	7.0	7.6	
28	2125210091	Nguyễn Hoàng	Long	21/05/2007	CCQ2521C	1		4.4	1.5	2.7	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

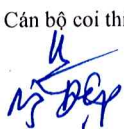
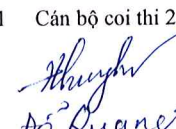
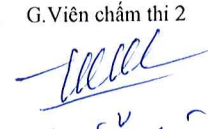
Môn học: Giáo dục Chính trị (22300817)

Ngày thi: 27/01/2026

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: A305

Số SV có mặt: 33
Số bài thi: 33
Số tờ giấy thi: 39

Cán bộ coi thi 1: 
Cán bộ coi thi 2: 
G.Viên chấm thi 1: 
G.Viên chấm thi 2: 
Đỗ Quang Huy
Trần Thị Huyền
Nguyễn Xuân Lâm

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2125210094	Lê Thị Cẩm	Lụa	25/11/2007	CCQ2521C	4	Lụa	6.1	5.0	5.4	
30	2125210099	Hoàng Công	Lý	05/05/2007	CCQ2521C	2	Lý	7.9	7.3	7.5	
31	2125210110	Lê Đức	Nam	11/10/2007	CCQ2521D	2	Nam	8.9	8.5	8.7	
32	2125210118	Nguyễn Hoài	Nam	20/03/2007	CCQ2521D	1	hoài	5.4	5.5	5.5	
33	2125210095	Nguyễn Thị Kim	Ngân	10/12/2007	CCQ2521C	1	Ngân	8.6	7.5	7.9	
34	2125210083	Miêu Tường	Nhân	21/07/2007	CCQ2521C	1	Nhân	4.9	2.5	3.5	
35	2125210107	Nguyễn Hạnh	Nhân	07/06/2007	CCQ2521D	1	Nhân	7.6	7.8	7.7	
36	2125210139	Lê Đình	Nhất	10/05/2007	CCQ2521D			0.0			
37	2125210111	Nguyễn Phương	Nhi	20/11/2006	CCQ2521D	1	Nhi	7.9	8.5	8.3	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300817)

Ngày thi: 27/01/2026

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: A201

Số SV có mặt: 36...

Số bài thi: 36...

Số tờ giấy thi: 41...

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125210105	Nguyễn Yến Nhi	14/07/2007	CCQ2521C	1		7.3	7.0	7.1	
2	2125210128	Huỳnh Ngọc Như	18/04/2006	CCQ2521D	1		7.6	8.0	7.8	
3	2125210104	Lê Ánh Như	26/07/2007	CCQ2521C	1		7.4	6.5	6.9	
4	2125210119	Nguyễn Ngọc Như	09/02/2007	CCQ2521D	1		8.2	8.5	8.4	
5	2125210077	Phan Thị Ngọc Như	25/05/2007	CCQ2521C	1		7.8	8.0	7.9	
6	2125210132	Trương Thị Mỹ Như	09/05/2007	CCQ2521D	2		8.5	8.5	8.5	
7	2125210124	Võ Phạm Như	18/11/2007	CCQ2521D	1		7.7	8.8	8.4	
8	2125210136	Nguyễn Minh Nhựt	11/03/2007	CCQ2521D	1		7.5	7.5	7.5	
9	2125210101	Phạm Thị Thanh Ny	06/10/2007	CCQ2521C	1		7.4	4.5	5.7	
10	2125210114	Nguyễn Hữu Phúc	25/05/2007	CCQ2521D	1		7.5	5.5	6.3	
11	2125210086	Nguyễn Huỳnh Anh Phước	28/12/2007	CCQ2521C	1		6.8	7.0	6.9	
12	2125210141	Nguyễn Thị Mai Phương	17/09/2007	CCQ2521D	1		7.8	8.5	8.2	
13	2123270069	Trần Hoàng Phương	12/11/2004	CCQ2327B	1		7.7	7.5	7.6	
14	2125210133	Nguyễn Trường Quân	22/12/2007	CCQ2521D	1		7.8	8.0	7.9	
15	2125210117	Huỳnh Thị Hạnh Quyên	14/10/2007	CCQ2521D	1		7.3	8.0	7.7	
16	2125210093	Lê Trúc Quỳnh	25/10/2007	CCQ2521C	1		6.8	7.5	7.2	
17	2125210137	Cao Thái Sang	12/08/2006	CCQ2521D	1		7.4	4.5	5.7	
18	2125210084	Lê Minh Tâm	02/12/2007	CCQ2521C	1		8.0	8.5	8.3	
19	2125210122	Nguyễn Minh Thành	14/02/2007	CCQ2521D	2		8.4	9.0	8.8	
20	2123270028	Phạm Công Thành	12/02/2005	CCQ2327A	1		8.0	6.5	7.1	
21	2125210102	Phan Trường Thành	02/06/2007	CCQ2521C	1		6.2	4.5	5.2	
22	2125230064	Phan Minh Thảo	03/10/2007	CCQ2521D			0.0			
23	2125210121	Nguyễn Ngọc Diễm Thi	26/05/2007	CCQ2521D	1		8.4	6.0	7.0	
24	2125210082	Báo Công Anh Thư	15/12/2007	CCQ2521C			0.0			
25	2125210080	Lê Thị Minh Thư	21/04/2007	CCQ2521C			0.0			
26	2125210197	Nguyễn Thị Anh Thư	11/09/2007	CCQ2521D	1		7.6	6.0	6.6	
27	2125210085	Lành Mạnh Toàn	01/11/2007	CCQ2521C	1		8.5	7.5	7.9	
28	2125210088	Trần Trọng Toàn	02/09/2007	CCQ2521C	1		6.4	5.0	5.6	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300817)

Ngày thi: 27/01/2026

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: A201

Số SV có mặt: 36...

Số bài thi:36...

Số tờ giấy thi: 41.

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2125210098	Tạ Thị Bích	Trâm	22/06/2003	CCQ2521C	2	TbTru	8.5	9.0	8.8	
30	2125210130	Hồ Thị Thùy	Trang	20/10/2007	CCQ2521D	1	Ta	8.4	8.5	8.5	
31	2125210075	Nguyễn Thị Thùy	Trang	07/01/2007	CCQ2521C	2	Thuy	7.9	8.0	8.0	
32	2125210072	Cao Phương	Trinh	11/02/2007	CCQ2521C	1	binh	7.9	6.5	7.1	
33	2125210123	Lê Phương	Trinh	07/01/2007	CCQ2521D	1	Pha	8.1	6.0	6.8	
34	2125210106	Võ Thanh	Tuấn	21/09/2007	CCQ2521C	1	Tuan	6.4	6.0	6.2	
35	2125210109	Nguyễn Trương	Tuệ	21/07/2007	CCQ2521D	1	JP	8.6	7.5	7.9	
36	2125210142	Phạm Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	16/05/2007	CCQ2521D	1	Quynh	8.4	8.0	8.2	
37	2125210115	Huỳnh Nguyễn Xuân	Vy	03/09/2007	CCQ2521D	1	VH	7.7	8.0	7.9	
38	2125210186	Nguyễn Thảo	Vy	13/02/2007	CCQ2521D	1	Thao	8.1	8.0	8.0	
39	2125210076	Phan Thị Ngọc	Ý	25/05/2007	CCQ2521C	2	Y	7.2	8.5	8.0	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300827)

Ngày thi: 27/01/2026

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D5-26

Số SV có mặt: 38

Số bài thi: 38

Số tờ giấy thi: 46

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)
Nguyễn Thị Thuần
Thảo Loan
Nguyễn Thị Thanh
Thảo
Chân Thị Đan
Trình Thị Thanh

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125210144	Trần Ngọc Hoài	An	11/10/2007	CCQ2521E	2	<i>(Signature)</i>	9.1	9.5	9.8	
2	2125210178	Lê Vũ Hoàng	Anh	08/11/2007	CCQ2521E	1	<i>(Signature)</i>	6.1	8.0	7.2	
3	2123200383	Nguyễn Hữu Nhất	Anh	12/04/2005	CCQ2320D	1	<i>(Signature)</i>	6.6	8.0	7.4	
4	2125210181	Nguyễn Thái	Anh	11/08/2005	CCQ2521E	1	<i>(Signature)</i>	2.2	6.0	4.5	
5	2123200344	Phan Thị	Báu	18/09/2005	CCQ2320D	2	<i>(Signature)</i>	7.5	9.0	8.4	
6	2125210189	Cao Việt	Đức	11/02/2007	CCQ2521E			0.0			
7	2125210196	Trần Thiên	Đức	02/12/2006	CCQ2521E			0.0			
8	2125210154	Nguyễn Mỹ	Duyên	18/12/2007	CCQ2521E	1	<i>(Signature)</i>	7.4	7.5	7.5	
9	2125210159	Nguyễn Gia	Hân	14/07/2007	CCQ2521E	2	<i>(Signature)</i>	8.1	9.0	8.6	
10	2125210163	Huỳnh Thị	Hạnh	20/11/2007	CCQ2521E	2	<i>(Signature)</i>	8.0	9.0	8.6	
11	2125210171	Lý Nhật	Hào	16/04/2007	CCQ2521E	1	<i>(Signature)</i>	7.9	9.5	8.9	
12	2125210183	Lê Trung	Hiếu	09/05/2007	CCQ2521E			0.0			
13	2125210146	Hoàng Thanh	Hòa	29/10/2007	CCQ2521E	1	<i>(Signature)</i>	7.9	8.5	8.3	
14	2125210158	Nguyễn Đức Huy	Hoàng	20/12/2007	CCQ2521E	2	<i>(Signature)</i>	7.9	9.5	8.9	
15	2125210176	Nguyễn Huy	Hoàng	21/11/2007	CCQ2521E	1	<i>(Signature)</i>	7.4	9.5	8.7	
16	2125210150	Phan Võ Thái	Khang	03/09/2007	CCQ2521E	1	<i>(Signature)</i>	6.0	6.0	6.0	
17	2125210151	Huỳnh Đăng	Khoa	24/09/2007	CCQ2521E	1	<i>(Signature)</i>	6.8	7.5	7.2	
18	2125210167	Phan Thị Pha	Lê	24/03/2007	CCQ2521E	1	<i>(Signature)</i>	7.9	5.0	6.2	
19	2125210162	Nguyễn Thị Ngọc	Liên	13/11/2007	CCQ2521E	2	<i>(Signature)</i>	7.5	9.5	8.7	
20	2125210168	Nguyễn Duy	Linh	20/04/2007	CCQ2521E	1	<i>(Signature)</i>	7.6	9.0	8.4	
21	2125210155	Đoàn Kim	Ngọc	18/05/2007	CCQ2521E	1	<i>(Signature)</i>	5.0	5.0	5.0	
22	2125210157	Phan Thị Mỹ	Nương	07/12/2007	CCQ2521E	1	<i>(Signature)</i>	7.4	6.0	6.6	
23	2125210161	Đặng Nguyễn Tuấn	Phát	26/09/2005	CCQ2521E			0.0			
24	2125210177	Trần Hữu Minh	Phát	29/05/2007	CCQ2521E	2	<i>(Signature)</i>	9.3	8.8	9.0	
25	2125210149	Đỗ Nhật Minh	Phương	20/11/2007	CCQ2521E	1	<i>(Signature)</i>	7.4	7.0	7.2	
26	2125210182	Phan Nhật	Quan	22/06/2007	CCQ2521E	1	<i>(Signature)</i>	6.5	5.0	5.6	
27	2124330076	Đạo Hoàng Thanh	Thăng	22/10/2006	CCQ2433B	1	<i>(Signature)</i>	7.0	5.0	5.8	
28	2125210153	Phạm Thanh	Thảo	30/11/2007	CCQ2521E	1	<i>(Signature)</i>	7.7	7.0	7.3	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300827)
Ngày thi: 27/01/2026
Giờ thi: 12g30
Phòng thi: D5-26

Số SV có mặt: 38...
Số bài thi:38...
Số tờ giấy thi: ...46

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Thị Thuần
Cán bộ coi thi 2: Nguyễn Thị Thanh Thảo
G.Viên chấm thi 1: Trần Thị Lan
G.Viên chấm thi 2: Trần Thị Thanh

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2125210164	Đỗ Tiến	Thịnh	27/03/2007	CCQ2521E	1	Thịnh	8.9	8.0	84	
30	2125210184	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	17/07/2007	CCQ2521E	1	Thư	6.9	7.0	7.0	
31	2125210172	Hoa Ngọc Hoài	Thương	21/05/2007	CCQ2521E	1	Thương	6.3	3.0	4.3	
32	2125210156	Võ Thị Kim	Thúy	26/07/2007	CCQ2521E	2	Thúy	8.2	9.0	8.7	
33	2125210148	Phạm Nguyễn Mai	Tiên	28/09/2007	CCQ2521E	1	Tiên	8.6	7.0	7.6	
34	2125210187	Huỳnh Cao	Toàn	04/12/2007	CCQ2521E	1	Toàn	7.7	7.0	7.3	
35	2124210011	Cao Thị Tú	Trinh	26/03/2006	CCQ2421A	1	Tú	6.4	6.0	6.2	
36	2125210173	Lê Ngọc Phương	Trinh	05/10/2007	CCQ2521E	1	Trinh	7.9	8.0	8.0	
37	2125210169	Nguyễn Quốc	Tỷ	18/10/2007	CCQ2521E	1	Quốc	5.3	5.5	5.4	
38	2125210188	Nguyễn Trọng	Tỷ	12/03/2007	CCQ2521E	1	Trọng	6.7	6.5	6.6	
39	2125210160	Trần Phương	Uyên	30/07/2007	CCQ2521E	1	Uyên	7.6	7.5	7.5	
40	2125210152	Lâm Thuý	Vi	01/11/2007	CCQ2521E	1	Thuý	6.6	8.5	7.7	
41	2123270111	Đàng Quang	Vinh	23/12/2004	CCQ2327B	1	Vinh	6.0	4.3	5.0	
42	2125210180	Nguyễn Thị Kiều	Vy	04/11/2007	CCQ2521E			0.0			
43	2125210145	Trần Như	Ý	24/10/2007	CCQ2521E	1	Như	7.6	8.5	8.1	